

## BÁO CÁO

### Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện các Văn bản số 4487/BKHĐT-TH ngày 11/6/2024 và số 5207/BKHĐT-TH ngày 03/7/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo một số nội dung như sau:

#### A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI NĂM 2024

##### I. Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2024

Năm 2024 là năm có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc đẩy mạnh thực hiện và phấn đấu hoàn thành mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 và định hướng phát triển trong thời gian sắp đến. Để phấn đấu hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 đã đề ra, ngay từ đầu năm UBND tỉnh đã ban hành Quyết định phân giao chi tiết chỉ tiêu kế hoạch đến các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố và định hướng cụ thể đến cấp xã; đồng thời, tập thể lãnh đạo UBND tỉnh đã tổ chức làm việc với tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố để kịp thời chỉ đạo, định hướng nhiệm vụ năm 2024.

Cùng với đó, UBND tỉnh đã đề ra các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thực hiện năm 2024. Trong đó, đáng chú ý là: Tập trung chỉ đạo xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Chủ động tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy phát triển sản xuất công nghiệp và xây dựng. Thúc đẩy các hoạt động thương mại, dịch vụ; đẩy mạnh xuất khẩu; phát triển du lịch... Tập trung thu hút đầu tư, huy động vốn cho đầu tư phát triển. Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động trên các lĩnh vực văn hóa - xã hội, nhất là đảm bảo an sinh xã hội và công tác giảm nghèo. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động chính quyền các cấp; đẩy mạnh cải cách hành chính; tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững trật tự, an toàn xã hội. Nhờ đó, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh 6 tháng đầu năm 2024 duy trì được sự ổn định và phục hồi, phát triển. Kết quả thực hiện nhiệm vụ cụ thể như sau:

**Tổng sản phẩm địa phương (GRDP) tăng 7,6% so với cùng kỳ (xếp thứ 19/63 tỉnh, thành phố trên cả nước, thứ 04/14 tỉnh vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ); trong đó: Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,58%; công nghiệp và xây dựng tăng 10,33% (riêng công nghiệp tăng 11,6%; xây dựng tăng 7,52%); dịch vụ tăng 8,16%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 8,43%. Các hoạt động văn hoá - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; an sinh xã hội được bảo đảm; đời sống của đại bộ phận nhân dân trong tỉnh cơ bản ổn định; quốc phòng - an ninh được giữ vững; niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp ngày càng được nâng lên.**

## **1. Về phát triển kinh tế**

### **a) Về sản xuất nông, lâm, thủy sản; quản lý tài nguyên, môi trường**

Trong 6 tháng đầu năm, các địa phương tập trung chăm sóc, thu hoạch cây trồng vụ Đông Xuân và xuống giống cây trồng vụ Hè Thu; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, nuôi trồng thủy sản. Đẩy mạnh tái đàn heo, phát triển đàn bò thịt chất lượng cao... gắn với thực hiện có hiệu quả tiêm phòng vaccine và phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm. Hoạt động nuôi trồng, khai thác thủy sản theo hướng bền vững gắn với các biện pháp bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản, thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ ngư dân khai thác xa bờ.

- *Về trồng trọt:* Tổng diện tích gieo trồng các loại cây hàng năm vụ Đông Xuân 2023 - 2024 đạt 78.023 ha, tăng 0,1% so với vụ Đông Xuân năm trước. Trong đó, diện tích gieo trồng lúa Đông Xuân đạt 46.788 ha, giảm 0,2%; năng suất lúa ước đạt 73,5 tạ/ha, tăng 2,2%; sản lượng lúa ước đạt 343.689 tấn, tăng 2% so với cùng kỳ. Tiến độ gieo trồng một số cây trồng khác vụ Đông Xuân như sau: cây ngô 2.306 ha, giảm 0,6%; cây lạc 8.853 ha, tăng 3,9%; rau các loại 5.659 ha, giảm 0,7%; đậu các loại 1.300 ha, tăng 13,1%.

Đối với vụ Hè Thu, đã gieo sạ được 40.930 ha lúa, đạt xấp xỉ 100% kế hoạch. Tiến độ gieo trồng một số cây trồng cạn vụ Hè Thu: Cây ngô đạt 3.868 ha, giảm 2,7%; cây lạc đạt 1.963,7 ha, tăng 7,2%; rau các loại đạt 4.883,9 ha, giảm 19%; đậu các loại đạt 557,8 ha, giảm 9,8%.

Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ đạt kết quả tích cực. Đối với chuyển đổi cơ cấu cây trồng: Tổng diện tích chuyển đổi đến nay đạt 5.633,2 ha (vụ Đông Xuân 2.645,5 ha, vụ Hè Thu 2.987,7 ha), đạt 81,8% so kế hoạch năm. Đối với chuyển đổi sản xuất từ 3 vụ lúa sang 2 vụ lúa/năm: Trong vụ Thu 2024, sơ bộ thực hiện chuyển đổi từ 3 vụ lúa sang 2 vụ với diện tích 4.419,8 ha, đạt 98,2% kế hoạch năm, tập trung chuyển đổi mạnh ở các huyện Phù Cát 2.231,5 ha, Phù Mỹ 498,3 ha, thị xã Hoài Nhơn 1.332 ha, Vĩnh Thạnh 358 ha.

- *Về chăn nuôi:* Trong 6 tháng đầu năm, công tác quản lý kiểm soát chăn nuôi, phát triển tái đàn gắn với phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh luôn được tăng cường và phát huy hiệu quả.

Tính đến tháng 6/2024, đàn lợn toàn tỉnh (không kể lợn con chưa tách mẹ) hiện có trên 695.362 con, tăng 3,5%; đàn bò 306.000 con, tăng 0,5%; đàn gia cầm trên 9,9 triệu con, giảm 1,3%, trong đó đàn gà 8,4 triệu con, giảm 0,3% so với cùng

kỳ. Sản lượng thịt bò hơi xuất chuồng ước đạt 20.089 tấn, tăng 0,9%; thịt lợn hơi xuất chuồng ước đạt 70.064 tấn, tăng 6,2%; thịt gia cầm xuất chuồng ước đạt 14.799 tấn, tăng 3,7% so với cùng kỳ.

Trong 6 tháng đầu năm, nhờ chủ động triển khai công tác giám sát, tiêm phòng, phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh tiếp tục duy trì không chế, không xảy ra dịch bệnh. Tổ chức tốt công tác tiêm phòng vaccine LMLM trâu bò đợt I/2024; duy trì tiêm phòng khép kín vaccine Cúm gia cầm. Hiện nay, đang tiêm phòng đại trà vaccine viêm da nổi cục trâu bò; tích cực phòng, chống nắng nóng cho đàn vật nuôi.

*Về lâm nghiệp:* Tình hình sản xuất lâm nghiệp trong tỉnh 6 tháng đầu năm tiếp tục đà tăng trưởng, diện tích rừng được quản lý chăm sóc, khoanh nuôi tái sinh toàn tỉnh ổn định. Công tác trồng, chăm sóc, quản lý và phòng chống cháy rừng được quan tâm và chỉ đạo kịp thời. Diện tích rừng trồng đưa vào chăm sóc ước tính đạt 19.500 ha, tương đương so với cùng kỳ. Nhìn chung diện tích rừng được chăm sóc sinh trưởng và phát triển tốt. Tổng số gỗ khai thác ước tính đạt 531.821 m<sup>3</sup>, tăng 2,3% so với cùng kỳ.

Kết quả thực hiện trồng rừng cây gỗ lớn: Trong 6 tháng đầu năm không có diện tích trồng, chuyển hóa rừng cây gỗ lớn. Lũy kế đến nay, diện tích trồng rừng gỗ lớn trên địa bàn tỉnh là 9.882 ha.

Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng: Trong 6 tháng đầu năm, trên địa bàn tỉnh xảy ra 01 vụ cháy rừng. Bên cạnh đó, cơ quan chức năng đã xử lý kịp thời 17 vụ phá rừng, 3 vụ khai thác rừng, tổ chức phá bỏ 28,412 ha cây trồng trên đất lâm nghiệp bị lấn, chiếm trái phép.

Ngành Nông nghiệp tỉnh tiếp tục mời gọi các doanh nghiệp chế biến gỗ liên doanh, liên kết đầu tư trồng rừng để chủ động nguồn nguyên liệu, xây dựng mô hình tổ chức sản xuất lâm nghiệp theo hình thức liên kết, hợp tác chặt chẽ giữa các doanh nghiệp sản xuất, chế biến với các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức trồng rừng để phát triển vùng nguyên liệu gỗ có chất lượng, năng suất ổn định, đáp ứng nhu cầu cho chế biến và xuất khẩu.

- *Về thủy sản:* Tổng sản lượng thủy sản 6 tháng đầu năm ước đạt 146.445 tấn, tăng 2,9% so cùng kỳ. Trong đó, sản lượng thủy sản khai thác đạt 139.865,5 tấn, tăng 2,9%, khai thác cá ngừ đại dương đạt 7.537 tấn, tăng 2,7%; sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 6.579,7 tấn, tăng 2,9% so với cùng kỳ. Các mô hình nuôi trồng thủy sản đạt hiệu quả kinh tế cao được khuyến khích nhân rộng tại các địa phương ven biển. Đã và đang triển khai di dời tàu thuyền tại Cảng cá Quy Nhơn ra Cảng Đê Gi (Phù Cát).

Toàn tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách, trọng tâm chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU); chuẩn bị đón và làm việc với Đoàn Thanh tra của Ủy ban Châu Âu lần thứ 5. Từ đầu năm đến nay, đã phê duyệt 165 tàu cá đủ điều kiện tham gia khai thác hoặc dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; tiếp nhận 3.962 hồ sơ đề nghị hỗ trợ

(trong đó 3.185 hồ sơ nhiên liệu, 777 hồ sơ bảo hiểm); hỗ trợ (05 đợt) cho 3.971 hồ sơ (trong đó hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí nhiên liệu 3.554 hồ sơ, hồ sơ đề nghị hỗ trợ bảo hiểm 417 hồ sơ) với số tiền hơn 300 tỷ đồng.

- *Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới* tiếp tục triển khai có hiệu quả. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định công nhận 04 xã<sup>1</sup> đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023; 06 xã<sup>2</sup> đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 01 xã (Phước Quang) đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

Lũy kế đến nay, toàn tỉnh có 91/113 xã đạt chuẩn nông thôn mới (đạt tỷ lệ 80,5%); có 23/91 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (đạt tỷ lệ 25,3%); 01/91 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (đạt tỷ lệ 1,1%); có 05/11 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ nông thôn mới (đạt tỷ lệ 45,5%); đang chỉ đạo hoàn thiện hồ sơ đề xuất huyện Tây Sơn và Phù Mỹ đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023.

- *Công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh tiếp tục được quan tâm chỉ đạo.* UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tăng cường công tác quản lý tài nguyên khoáng sản (đất, đá, cát...), kiểm tra, kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp khai thác đất, đá, cát... trái phép hoặc không đúng quy định gây lãng phí tài nguyên, thất thu ngân sách, ô nhiễm môi trường. Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của các huyện, thị xã, thành phố.

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ phương án xử lý vấn đề môi trường trên địa bàn tỉnh, nhất là trong vấn đề thu gom, vận chuyển, xử lý rác, chất thải, nước thải cả trong sản xuất và sinh hoạt. Tính đến tháng 6 năm 2024, tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom đạt 89,51%; tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom đạt 65,73%. UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo tăng cường công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản; đẩy mạnh thực hiện công tác chuyển đổi số trong quản lý đất đai; kiểm tra, xử lý kiên quyết các vụ vi phạm về đất đai, tài nguyên khoáng sản, rừng và đất rừng. 6 tháng đầu năm 2024 đã xử lý 3.743/9.500 trường hợp lấn chiếm đất đai, đạt tỷ lệ 39,4%; tỷ lệ bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn tỉnh đạt 22,37% (có 198/885 dự án hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng).

### **b) Về sản xuất công nghiệp, xây dựng**

- *Về sản xuất công nghiệp:* Tỉnh đã kịp thời nắm bắt tình hình, chỉ đạo đồng hành, hỗ trợ các doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, phát triển sản xuất kinh doanh. Giá trị tăng thêm của ngành công nghiệp tăng 11,6%; chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 9,65% so với cùng kỳ (*kế hoạch năm 2024 tăng 7,0 - 7,7%*). Trong đó: công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10,64%; công nghiệp khai khoáng tăng 14,35%; cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 11,85%; công nghiệp sản xuất và phân phối điện bằng 97,36% so với cùng kỳ.

Tính chung trong 6 tháng đầu năm, đã có 17 dự án đầu tư hoàn thành và đi vào hoạt động. Một số dự án trọng điểm đã đi vào hoạt động trong thời gian qua

<sup>1</sup> 03 xã: Vĩnh An, Tây Giang, Mỹ Chánh, Ân Hữu.

<sup>2</sup> 06 xã: Phước Mỹ, Phước Hưng, Mỹ Quang, Hoài Châu Bắc, Cát Trinh, Nhơn Khánh.

nhu: Nhà máy sản xuất gạch ngói của Công ty Cổ phần Takao Bình Định; Nhà máy thủy điện Nước Lương của Công ty CP Thủy điện Nước Lương; Nhà máy sản xuất viên nén gỗ (Wood Pellet) Nguyệt Anh của Cty CP Nguyệt Anh...

Bên cạnh việc tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án công nghiệp đang triển khai trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã tổ chức gặp gỡ làm việc, nắm bắt tình hình, kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp, hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, tìm kiếm đơn hàng xuất khẩu, tạo việc làm cho lao động địa phương.

Tiếp tục chỉ đạo rà soát, bổ sung quy hoạch phát triển các khu công nghiệp trên địa bàn; triển khai lập hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nhơn Hội, thực hiện Quy hoạch xây dựng Khu công nghiệp Phù Mỹ, Khu công nghiệp Hoài Mỹ - Hoài Nhơn. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và xây dựng hạ tầng Khu kinh tế Nhơn Hội và các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tiếp tục được triển khai thực hiện; trong đó, đã khánh thành giai đoạn I Khu công nghiệp, đô thị và dịch vụ Becamex VSIP Bình Định.

Theo Phương án phát triển cụm công nghiệp (CCN) tỉnh đến năm 2030, trên địa bàn tỉnh có 68 CCN với tổng diện tích 3.470 ha, bình quân 51 ha/CCN. Trong 6 tháng đầu năm, UBND tỉnh đồng ý chủ trương thành lập 04 CCN<sup>3</sup>, mở rộng 02 CCN<sup>4</sup>. Đến nay, có 46/68 CCN với tổng diện tích 1.525 ha được quyết định thành lập; có 37/46 CCN đi vào hoạt động với tổng diện tích đất công nghiệp 922,7 ha. Trong 6 tháng đầu năm 2024, có 09 dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp giấy chứng nhận đầu tư với tổng vốn đầu tư khoảng 694,6 tỷ đồng tỷ đồng, tổng diện tích 29,7 ha; đến nay, đã thu hút 380 dự án đăng ký đầu tư với diện tích đất thuê và có chủ trương đầu tư 738,3 ha, đạt tỷ lệ lấp đầy bình quân các CCN đã đi vào hoạt động 80%; bình quân 1,9 ha/dự án, chủ yếu các ngành nghề thế mạnh của tỉnh<sup>5</sup>; trong đó, có 250 dự án đã đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh; tổng vốn đầu tư của các dự án trong các CCN 16.548,2 tỷ đồng, vốn thực hiện 8.647,4 tỷ đồng, đạt 52,3% với suất đầu tư bình quân 43,5 tỷ đồng/dự án... phù hợp với mục tiêu đầu tư xây dựng CCN để thu hút, di dời các DN nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác vào đầu tư sản xuất kinh doanh.

- *Về xây dựng*: Giá trị tăng thêm của ngành xây dựng tăng 7,52% so với cùng kỳ. UBND tỉnh đã tổ chức thành công Hội nghị về “Nâng cao chất lượng công tác quản lý quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng và phát triển nhà ở, khu đô thị, khu dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh”. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các dự án nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh. Trong 6 tháng đầu năm, đã đưa vào sử dụng 622 căn hộ nhà ở xã hội (đạt 100% kế hoạch 6 tháng đầu năm và đạt 44,43% so với kế hoạch năm 2024).

<sup>3</sup> CCN Qui Hội diện tích 53 ha; CCN Bình Thành diện tích 75 ha, CCN Trung Hiệp diện tích 61 ha, CCN Trung Thành diện tích 75 ha.

<sup>4</sup> CCN TT Vân Canh được UBND tỉnh đồng ý chủ trương mở rộng từ 37 ha lên 75 ha; CCN Tà Súc được UBND tỉnh đồng ý chủ trương mở rộng từ 35,7 ha lên 70,7 ha.

<sup>5</sup> Chế biến nông lâm thủy hải sản; cơ khí; bao bì các loại; may mặc; vật liệu xây dựng, sản xuất hàng kim loại đan nhựa giả mây, sản xuất sản phẩm, phụ tùng, lắp ráp và sửa chữa máy móc, thiết bị phục vụ nông nghiệp, nông thôn.

Ngoài ra, ngành xây dựng đã chủ động tham mưu đề xuất các nội dung liên quan đến công tác quy hoạch, nhất là điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị An Nhơn, điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị thị xã An Nhơn, xây dựng Chương trình phát triển đô thị huyện Tuy Phước, Quy hoạch xây dựng vùng huyện Hoài Ân, Quy hoạch chung khu vực Đầm Trà Ô, huyện Phù Mỹ...; đôn đốc, hướng dẫn các địa phương, nhất là thành phố Quy Nhơn, các thị xã An Nhơn, Hoài Nhơn, huyện Tây Sơn trong công tác lập quy hoạch, quản lý, triển khai quy hoạch, hạ tầng đảm bảo đồng bộ, hiện đại, phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh, địa phương; triển khai các kế hoạch thực hiện các giải pháp đột phá để nâng cao tỷ lệ dân số đô thị được cấp nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung và nâng cao tỷ lệ nước thải đô thị được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định trên địa bàn tỉnh đến năm 2025.

### ***c) Về thương mại, dịch vụ, du lịch, tài chính***

Trong 6 tháng đầu năm, thị trường hàng hóa trong tỉnh khá sôi động, phong phú, lưu thông thông suốt, sức mua tăng. toàn tỉnh có nhiều sự kiện và lễ hội lớn, như: Tết Nguyên đán, Giỗ Tổ Hùng Vương, nghỉ Lễ 30/4 và 01/5, các lễ hội văn hóa, du lịch, thể dục - thể thao, các hội chợ triển lãm... nên nhu cầu tiêu dùng, giải trí của người dân tăng cao, góp phần thúc đẩy các hoạt động thương mại, dịch vụ khởi sắc trở lại, đặc biệt dịch vụ du lịch, lưu trú, ăn uống.

UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp kích thích tiêu dùng nội địa, kích cầu du lịch, dịch vụ. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu hàng hóa; quảng bá, giới thiệu các sản phẩm nông nghiệp chủ lực địa phương gắn với hỗ trợ tiêu thụ nông sản cho người dân, nhất là các sản phẩm OCOP. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, đảm bảo tình hình lưu thông hàng hóa, giá cả thị trường, xử lý kiên quyết các trường hợp kinh doanh hàng hóa không đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm, hàng nhập lậu, không có nguồn gốc xuất xứ hoặc đầu cơ, găm hàng để trục lợi. Chỉ đạo đẩy mạnh truyền thông, xúc tiến, mở rộng thị trường du lịch, trong đó chú trọng thị trường du lịch nội địa gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch. Đã chỉ đạo tổ chức thành công Hội chợ Quốc tế hàng phong cách ngoài trời (Q-Fair 2024) quy tụ trên 100 doanh nghiệp triển lãm sản phẩm ngoài trời uy tín của Việt Nam và các nước, vùng lãnh thổ như: Trung Quốc, Malaysia, Đài Loan (Trung Quốc), Pháp, Tây Ban Nha... với hơn 1.000 gian hàng.

Tổng mức *bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ* đạt 58.333,4 tỷ đồng, tăng 14,6% so với cùng kỳ. Trong đó, phân theo ngành kinh tế như sau: Thương nghiệp đạt 44.870,4 tỷ đồng, tăng 11,3%; Khách sạn, nhà hàng đạt 8.326,9 tỷ đồng, tăng 29,4%; dịch vụ lữ hành đạt 450,8 tỷ đồng, tăng 61,2%; Dịch vụ tiêu dùng khác đạt 4.685,2 tỷ đồng, tăng 21,5% so với cùng kỳ.

Đối với hoạt động *xuất khẩu* có sự tăng trưởng vượt bậc, đà tăng trưởng này được dự báo sẽ tiếp tục tăng trong thời gian tới nhờ được hỗ trợ bởi sự phục hồi từ các thị trường xuất khẩu lớn như Mỹ, EU, Trung Quốc... và những nỗ lực trong việc đẩy mạnh ký kết hợp đồng của các doanh nghiệp xuất khẩu để mở rộng, đa dạng hóa các thị trường xuất khẩu khác. Tổng kim ngạch xuất khẩu 6 tháng đầu

năm đạt 887 triệu USD, tăng 20,9% so với cùng kỳ và đạt 53,8% kế hoạch năm. Hàng hoá thông qua cảng biển đạt 7.546,3 nghìn tấn, tăng 47,6% so với cùng kỳ.

Hầu hết các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh đều đã tăng, trong đó: mặt hàng thủy sản đạt 58,4 triệu USD, tăng 3,7%; mặt hàng gỗ đạt 199 triệu USD, tăng 31,4%; sản phẩm từ gỗ (nội - ngoại thất) đạt 249 triệu USD, tăng 24%; sản phẩm từ chất dẻo (hàng nhựa giả mây) đạt 125,9 triệu USD, tăng 49,1%; mặt hàng sắt và các sản phẩm từ sắt đạt 44 triệu USD, tăng 1%, gạo đạt 29,2 triệu USD, tăng 7,1%. Kim ngạch *nhập khẩu* ước đạt 207,5 triệu USD, giảm 2,5% so với cùng kỳ.

*Về du lịch:* Trong 6 tháng đầu năm, đã chỉ đạo tổ chức nhiều chương trình, lễ hội quảng bá hình ảnh du lịch, quê hương con người Bình Định đến với các du khách, người dân trong và ngoài tỉnh. Đặc biệt, tổ chức một số sự kiện mang tầm quốc tế như: Tuần lễ Thể thao, Văn hóa và Du lịch Bình Định 2024 với điểm nhấn là các giải đua thuyền máy nhà nghề quốc tế; Lễ hội Du lịch hè 2024 với nhiều sự kiện sôi động, hấp dẫn, trong đó lần đầu tiên tỉnh Bình Định tổ chức bắn pháo hoa tầm cao tại Quảng trường trung tâm thành phố Quy Nhơn; Giải thi đấu Teqball thế giới 2024; Giải chạy VnExpress Marathon Quy Nhơn 2024... với nhiều hoạt động phong phú, đa dạng, hấp dẫn, thu hút đông đảo công chúng trong và ngoài tỉnh, khách quốc tế, góp phần quảng bá thương hiệu, hình ảnh vùng đất và con người Bình Định đồng thời thúc đẩy ngành du lịch của tỉnh phát triển mạnh mẽ hơn. Thành phố Quy Nhơn tiếp tục được vinh danh thành phố Du lịch sạch ASEAN 2024.

Bên cạnh đó, các khu, điểm du lịch đã chủ động nâng cao chất lượng dịch vụ, tổ chức nhiều sự kiện, hoạt động đặc sắc để mang lại các trải nghiệm hấp dẫn, mới mẻ cho du khách, góp phần nâng cao hiệu quả thu hút du khách. Lũy kế 6 tháng đầu năm, ngành du lịch Bình Định ước đón được trên 5,6 triệu lượt khách, tăng 106,1% so với cùng kỳ; doanh thu du lịch ước đạt 14.995 tỷ đồng, tăng 96,8% so với cùng kỳ.

Bên cạnh thu hút du khách đến với tỉnh nhà, ngành du lịch đã tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật trong hoạt động kinh doanh du lịch tại các khu, điểm du lịch, cơ sở lưu trú; kiểm tra hoạt động vận tải khách du lịch và hoạt động của hướng dẫn viên du lịch; tạo hình ảnh về một không gian đẹp nhằm nâng cao hiệu quả thu hút du khách trong và ngoài nước.

Về hoạt động *tài chính, tín dụng*, tiếp tục thực hiện chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về lãi suất huy động và cho vay; triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời và có hiệu quả các giải pháp, cơ chế, chính sách của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước. Đến cuối tháng 6/2024, tổng nguồn vốn huy động tại địa phương là 108.450 tỷ đồng, tăng 9,5% so với cùng kỳ; tổng dư nợ đạt 107.370 tỷ đồng, tăng 9,1% so với cùng kỳ (trong đó nợ xấu chiếm khoảng 0,9% so với tổng dư nợ).

*Về thu, chi ngân sách:* Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo thực hiện các biện pháp chủ yếu điều hành dự toán ngân sách địa phương năm 2024 trên địa bàn tỉnh, tập trung thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, phát triển doanh nghiệp, tạo nguồn thu ổn định, vững chắc cho ngân sách. Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm đạt 6.486,5 tỷ

đồng, đạt 43,2% dự toán năm và tăng 32,4% so với cùng kỳ. Trong đó, thu nội địa (trừ tiền sử dụng đất; xổ số kiến thiết; thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế) là 3.526,2 tỷ đồng, đạt 44,1% dự toán năm, tăng 6,9% so với cùng kỳ. Riêng thu tiền sử dụng đất đạt 2.396 tỷ đồng, đạt 39,2% dự toán năm, tăng 93,4%; thu thuế từ hoạt động xuất nhập khẩu là 373 tỷ đồng, đạt 82,9% dự toán năm, tăng 79,7% so với cùng kỳ. Tổng chi cân đối ngân sách địa phương là 8.352,7 tỷ đồng, đạt 40,2% dự toán năm, bằng 99,3% so với cùng kỳ; trong đó chi thường xuyên là 4.518 tỷ đồng, đạt 45,7% dự toán năm, tăng 11,8% so với cùng kỳ.

#### ***d) Về đầu tư phát triển***

- *Đầu tư toàn xã hội*: Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội thực hiện 6 tháng đầu năm là 18.968,3 tỷ đồng, tăng 9% so với cùng kỳ, bao gồm: vốn khu vực Nhà nước 7.041 tỷ đồng, tăng 5%; khu vực ngoài Nhà nước 11.414 tỷ đồng, tăng 12,1%; khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 512 tỷ đồng, tăng 1,2% so với cùng kỳ.

- *Đầu tư công*: Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định phân bổ và giao toàn bộ kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương đến từng chủ đầu tư, tạo điều kiện cho các đơn vị, địa phương chủ động triển khai có hiệu quả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn. Tiếp tục đẩy mạnh huy động các nguồn vốn nhằm đáp ứng nhu cầu chi đầu tư phát triển, tập trung xây dựng hoàn thành các công trình trọng điểm của tỉnh.

Đã tổ chức nhiều Hội nghị về triển khai, chỉ đạo giải ngân vốn đầu tư công; ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, đôn đốc giải ngân vốn đầu tư công, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh. Đến nay, đã cơ bản hoàn thành công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư phục vụ xây dựng công trình Đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, một số công trình thủy lợi<sup>6</sup>; tiếp tục đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng và thi công các công trình, dự án: đường ven biển (đoạn Cát Tiến - Diêm Vân, Quốc lộ 1D - Quốc lộ 19 mới), các tuyến đường kết nối với đường ven biển, Đập dâng Phú Phong, các dự án tại Khu đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa và các công trình trên lĩnh vực văn hóa, lịch sử...

Đối với việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, kịp thời chỉ đạo các cơ quan chủ trì chương trình mục tiêu quốc gia phối hợp với các đơn vị, địa phương kịp thời tập hợp các khó khăn, vướng mắc của các đơn vị, địa phương để đề xuất/kiến nghị các cấp có thẩm quyền tháo gỡ, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình. UBND tỉnh tiếp tục duy trì các Tổ công tác liên ngành của tỉnh tiến hành kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện và đôn đốc, hướng dẫn, tháo gỡ những tồn tại, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện nội dung các chương trình tại các địa phương thụ hưởng trên địa bàn tỉnh.

<sup>6</sup> Đập dâng Thông Chín (huyện Tuy Phước); đập dâng Gò Chàm, Thuận Hạt, Thanh Hòa 1, Cây Bứa, Gò Đậu (thị xã An Nhơn).



Giá trị giải ngân vốn đầu tư công do tỉnh quản lý đến 30/6/2024 là 3.263,8 tỷ đồng. So với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (7.365,6 tỷ đồng), tỷ lệ giải ngân đạt 44,31%; so với kế hoạch HĐND tỉnh giao (8.967,6 tỷ đồng), tỷ lệ giải ngân đạt 36,4% kế hoạch vốn. Trong đó, giải ngân nguồn vốn ngân sách địa phương là 35,3%, trong đó từ nguồn thu tiền sử dụng đất là 33,96%. Ngoài ra, giá trị giải ngân một số nguồn vốn khác như sau: Vốn Trung ương hỗ trợ theo mục tiêu là 39,9%; Vốn Chương trình Mục tiêu quốc gia đạt 40,5%; Vốn nước ngoài (ODA) đạt 58,8% kế hoạch năm. Với kết quả như trên, tỷ lệ giải ngân của tỉnh cao hơn so với mức bình quân cả nước<sup>7</sup> (*bình quân cả nước là 27,51%; bình quân 63 tỉnh, thành phố là 26,39%*). Trong đó tỉnh Bình Định xếp vị trí thứ 12/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

#### ***e) Về thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp***

Công tác xúc tiến, thu hút đầu tư trong các tháng đầu năm 2024 tiếp tục được đẩy mạnh. Trong 6 tháng đầu năm, tỉnh đã tổ chức đoàn xúc tiến đầu tư tại Thái Lan, Nhật Bản, Hàn Quốc để mời gọi các dự án đầu tư trên các lĩnh vực du lịch, cảng biển, logistics... Tổ chức Hội nghị Xúc tiến Đầu tư tỉnh Bình Định năm 2024 với sự tham gia của Lãnh đạo Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương, các Cơ quan ngoại giao trong và ngoài nước; Hội nghị còn có sự tham gia của hơn 500 đại biểu là các Tỷ phú, các Tập đoàn, các Nhà đầu tư đến từ các nước Trung Đông, UAE, EU, Mỹ, Canada, Hàn Quốc, Thái Lan... và các Tập đoàn, doanh nghiệp lớn trên cả nước. Bên cạnh đó, đã tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư với Tổng Lãnh sự quán Ấn Độ tại Thành phố Hồ Chí Minh; tiếp và làm việc với Đại sứ quán, Lãnh sự quán, Đoàn công tác của một số nước như Nhật Bản, Hoa Kỳ, Pháp, Bỉ, UAE, Ấn Độ; đồng thời, tổ chức các buổi làm việc doanh nghiệp một số quốc gia như: Israel, Hàn Quốc, UAE, Thái Lan... đến tìm hiểu cơ hội đầu tư tại Bình Định.

*Về đầu tư nước ngoài (FDI):* Trong 6 tháng đầu năm, chưa phát sinh dự án mới trên địa bàn tỉnh. Tính đến nay, toàn tỉnh có 89 dự án FDI với tổng vốn đăng ký trên 1,18 tỷ USD; trong đó có 41 dự án trong Khu kinh tế và Khu công nghiệp (KKT, KCN) với tổng vốn đăng ký 931,9 triệu USD và 48 dự án ngoài Khu kinh tế và Khu công nghiệp với tổng vốn đăng ký 245,4 triệu USD.

*Về đầu tư trong nước:* Lũy kế từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh thu hút mới 28 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đăng ký là 3.823,7 tỷ đồng. Trong đó có 08 dự án trong KKT, KCN với tổng vốn đầu tư 374,1 tỷ đồng; 12 dự án trong CCN với tổng vốn đầu tư 1.553,1 tỷ đồng; 08 dự án ngoài KKT, KCN, CCN với tổng vốn đầu tư 1.896,7 tỷ đồng. Bên cạnh đó, từ đầu năm đến nay đã thực hiện điều chỉnh 39 dự án với vốn đầu tư tăng thêm 1.824,9 tỷ đồng. Một số dự án lớn đã được chấp thuận chủ trương trong thời gian qua như: Dự án Khu nhà ở kết hợp chỉnh trang đô thị tại khu vực phía Nam và phía Bắc đường Tăng Bạt Hổ, thị trấn Điều Trì, huyện Tuy Phước của Liên danh Công ty CP Phú Tài và Công ty CP Đầu tư An Phát Land với tổng vốn đầu tư 861 tỷ đồng; Khu sản xuất, chế biến nông, lâm sản tập trung của Công ty Cổ phần Vinanutrifood Bình Định với tổng vốn đầu tư 495 tỷ đồng...

<sup>7</sup> Theo Báo cáo của Bộ Tài chính: Bình Định xếp thứ 12/63 tỉnh thành sau các tỉnh Thanh Hóa, Tiền Giang, Phú Thọ, Long An, Đồng Tháp, Hà Tĩnh, Hòa Bình, Lào Cai, Nghệ An, Vĩnh Long, Tuyên Quang.

*Về phát triển doanh nghiệp:* Trong 6 tháng đầu năm 2024 đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho 621 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký 6.009 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm trước, tăng 7,6% về số doanh nghiệp đăng ký và tương đương về vốn đăng ký. Trong kỳ, có 121 doanh nghiệp giải thể, 570 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động.

## **2. Về văn hoá - xã hội**

*a) Hoạt động văn hoá, thông tin, thể dục thể thao, báo chí, phát thanh truyền hình* tiếp tục được quan tâm đẩy mạnh, phát huy vai trò định hướng tư tưởng và dư luận xã hội. Đã tổ chức chu đáo các hoạt động mừng Đảng mừng Xuân; chào mừng Kỷ niệm 94 năm ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam; Lễ Kỷ niệm 235 năm Chiến thắng Ngọc Hồi - Đống Đa; Lễ hội Chợ Gò; Lễ hội chùa Bà – Cảng thị Nước Mặn; Chương trình ngày hội Người Bình Định tại thành phố Hồ Chí Minh; Ngày hội Văn hóa - Thể thao các dân tộc thiểu số tỉnh Bình Định lần thứ XVII năm 2024...; tuyên truyền các sự kiện chính trị lớn của đất nước, của tỉnh. Phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tiếp tục triển khai rộng khắp, gắn kết với nhiều cuộc vận động, phong trào và nhận được sự hưởng ứng mạnh mẽ của các tầng lớp nhân dân, qua đó góp phần nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của người dân trên địa bàn tỉnh.

*b) Về giáo dục và đào tạo:* Đã hoàn thành nhiệm vụ năm học 2023 – 2024. Triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đã hoàn thành biên soạn tài liệu giáo dục địa phương lớp 5, lớp 9 và lớp 12; tổ chức tốt kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2023 – 2024, kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2024.

Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia tiếp tục đạt hiệu quả tốt. Nề nếp, kỷ cương trong dạy và học, trong kiểm tra đánh giá thi cử nghiêm túc, có nhiều chuyển biến tích cực. Tính đến tháng 6/2024, toàn tỉnh có 421/626 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 67,25%. Công tác bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi của tỉnh đạt được nhiều kết quả tích cực, đội tuyển học sinh giỏi lớp 12 của tỉnh tham gia kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia có 47 học sinh đạt giải, tăng 11 giải so với năm học trước (trong đó có 02 giải nhất, 03 giải nhì, 18 giải ba và 24 giải khuyến khích).

*c) Về y tế:* Công tác phòng, chống dịch bệnh được tập trung triển khai kịp thời, hiệu quả. Đảm bảo đầy đủ thuốc, hóa chất, vật tư, thiết bị phòng chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, công tác y tế dự phòng, khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình tiếp tục được quan tâm. Duy trì thường xuyên hoạt động truyền thông về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và giám sát các nguy cơ ô nhiễm thực phẩm trong cộng đồng.

Thường xuyên chỉ đạo, giám sát, kiểm tra các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh triển khai thực hiện, tuân thủ các quy trình chuyên môn, kỹ thuật theo quy định của Bộ Y tế; tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải tiến quy trình khám bệnh; triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ và cải thiện các điều kiện phục vụ sinh hoạt của người bệnh; nâng cao tinh thần trách nhiệm và phong cách, thái độ phục vụ của nhân viên y tế, đi đôi với đảm bảo vệ sinh môi

trường và tạo dựng cảnh quan cơ sở y tế “xanh, sạch, đẹp” hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

*d) Về tình hình lao động, giải quyết việc làm, an sinh xã hội:* 6 tháng đầu năm, đã tạo việc làm mới cho trên 21.714 lao động, đạt 66,8% kế hoạch năm. Trong đó có 618 lao động đi làm việc tại nước ngoài<sup>8</sup>, đạt 77,25% kế hoạch. Cho vay giải quyết việc làm, các địa phương phê duyệt 11.122 dự án, với tổng số tiền cho vay 615 tỷ đồng, qua đó đã giải quyết việc làm cho khoảng 13.000 lao động.

Tiếp tục thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Các địa phương đã quan tâm rà soát phối hợp với các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp tổ chức đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo thường xuyên, đào tạo nghề cho lao động nông thôn, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác. 6 tháng đầu năm, tuyển sinh đào tạo nghề cho 8.275 người<sup>9</sup>. Thực hiện Quyết định 157/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, tính đến nay trên địa bàn tỉnh có 3.661 học sinh, sinh viên vay vốn ưu đãi học nghề với số tiền 158,1 tỷ đồng.

Công tác bảo trợ được thực hiện kịp thời, đúng đối tượng. Nhân dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn, các cấp, các ngành, các địa phương đã tổ chức hoạt động cứu trợ, chăm lo đời sống các gia đình chính sách, người có công, hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số; thăm hỏi các đơn vị làm nhiệm vụ trực Tết, các xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn, với tổng số kinh phí hơn 53,5 tỷ đồng và các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh đã trao tặng với tổng số tiền trên 71,5 tỷ đồng.

Công tác giảm nghèo tiếp tục được quan tâm, UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị công tác giảm nghèo giai đoạn 2024-2025; chỉ đạo các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách, dự án hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn nhằm góp phần cải thiện đời sống, tăng thu nhập cho hộ nghèo, hộ cận nghèo để hộ nghèo, hộ cận nghèo từng bước vươn lên thoát nghèo trong năm 2024.

*e) Về khoa học và công nghệ, thông tin và truyền thông:* Công tác quản lý nhà nước về công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng được tăng cường. Các hoạt động trải nghiệm tại Trung tâm Khám phá khoa học và Đổi mới sáng tạo được tổ chức ngày càng hiệu quả, thu hút đông đảo du khách<sup>10</sup>.

Ngày 25/01/2024, Cục Sở hữu trí tuệ đã ban hành Quyết định số 19/QĐ-SHTT về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm Mai vàng Bình Định. Việc cấp văn bằng bảo hộ chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm Mai vàng Bình Định là một bước đột phá, khẳng định sự khác biệt của Mai vàng Bình Định so với các địa phương khác, mở ra nhiều cơ hội cho người trồng mai trong tỉnh.

Tiếp tục đẩy mạnh phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số. Ngành Thông tin và truyền

<sup>8</sup> Nhật Bản 573 người, Hàn Quốc 7 người, Đài Loan 22 người, các nước khác 16 người.

<sup>9</sup> Trình độ cao đẳng 71 người, trung cấp 384 người, trình độ sơ cấp 6.669 người, dưới 3 tháng 1.151 người.

<sup>10</sup> Doanh thu đạt 2,4 tỷ đồng với 24.000 vé (tăng 20% so với năm 2023).

thông đã tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức Chuyển đổi số năm 2024; trong đó tập trung các chuyên đề tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho các cấp lãnh đạo từ cấp tỉnh đến cấp xã; tổ chức lớp bồi dưỡng nâng cao về an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách CNTT trong các cơ quan nhà nước.

Thực hiện hiệu quả công tác chuyển đổi số, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử gắn với các nhiệm vụ thuộc Đề án 06; trong đó, đưa vào sử dụng thử nghiệm Kho dữ liệu số dùng chung và các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đã thực hiện kết nối thử nghiệm Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Bình Định với Hệ thống thông tin nguồn Trung ương đối với 101/159 Đài truyền thanh cấp xã; tỷ lệ thực hiện dịch vụ công trực tuyến đạt 78%, tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt 79.06%, tăng so hơn so với cùng kỳ năm 2023 và đạt chỉ tiêu được Thủ tướng Chính phủ giao.

*g) Hoạt động đối ngoại:* Có nhiều cố gắng đổi mới và ngày càng mở rộng đến các địa phương, đối tác nước ngoài. Các đoàn khách ngoại giao, khách quốc tế đến tỉnh thăm, làm việc đều được đón tiếp chu đáo, trọng thị; công tác tuyên truyền, hỗ trợ xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch ra nước ngoài, đôn đốc triển khai thực hiện các nội dung ký kết hợp tác với các địa phương, đối tác nước ngoài luôn được chú ý quan tâm; tổ chức nhiều sự kiện quan trọng tại tỉnh với quy mô lớn, thu hút sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư, doanh nghiệp, đối tác nước ngoài và các cơ quan, đơn vị trong nước.

### **3. Các hoạt động khối nội chính**

#### *a) Về xây dựng chính quyền và cải cách hành chính:*

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp gắn với vị trí việc làm và tinh giản biên chế; sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh; công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ công chức được quan tâm.

Tập trung đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính. Đến nay, tỉnh Bình Định đã hoàn thành việc triển khai nhân viên bưu chính công ích thay thế công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và 100% Bộ phận cấp huyện. Đáng chú ý, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND thành phố Quy Nhơn và Bảo hiểm xã hội tỉnh kể từ ngày 01/4/2024. Triển khai thực hiện 25/43 nội dung về phân cấp, ủy quyền quản lý Nhà nước theo ngành, lĩnh vực theo Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29/12/2022 của Chính phủ. Thành lập Ban Chỉ đạo kiểm tra hoạt động công vụ tỉnh, ban hành Kế hoạch và tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là tại cấp xã. Ban hành Kế hoạch thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao tỉnh đến năm 2025, với 11 chỉ tiêu cần thu hút.

Ngoài ra, kết quả công bố của 04 chỉ số cải cách hành chính (PAPI, PAR Index, SIPAS, PCI) của tỉnh năm 2023, đã có sự cải thiện về mặt điểm số so với

năm 2022, dẫn tiến tới hoàn thành mục tiêu của Chương trình hành động 09 của Tỉnh ủy về cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2020 – 2025. Trong đó, Chỉ số PAPI xếp vị trí thứ 19/61 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tăng 18 bậc; Chỉ số PAR Index, xếp vị trí thứ 31/63, tăng 02 bậc; Chỉ số SIPAS xếp vị trí thứ 20/63, tăng 01 bậc và Chỉ số PCI xếp vị trí thứ 25/63, giảm 04 bậc. Tính đến hết tháng 6/2024, kết quả Chỉ số “*phục vụ người dân, doanh nghiệp trong công tác giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến*” đạt 86,89 điểm, đứng vị trí thứ 2/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Bên cạnh đó, trong 6 tháng đầu năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo tổ chức Hội nghị đối thoại với thanh niên; phối hợp các Bộ, ngành liên quan tổ chức Hội nghị tổng kết giao ước thi đua năm 2023 Cụm thi đua các tỉnh Tây Nguyên và Duyên hải miền Trung.

b) Công tác *phòng, chống tham nhũng, thanh tra, kiểm tra* tiếp tục được chỉ đạo triển khai theo kế hoạch, tập trung vào các lĩnh vực quản lý, sử dụng đất đai, đầu tư, xây dựng cơ bản, tài chính - ngân sách và những vụ việc nổi cộm, bức xúc có dấu hiệu tiêu cực, vi phạm pháp luật. Công tác tiếp dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo thực hiện theo quy chế và giải quyết kịp thời các vụ việc bức xúc, khiếu nại đông người.

c) *Quốc phòng an ninh được bảo đảm*, công tác huấn luyện quân sự, giáo dục quốc phòng tiếp tục triển khai theo kế hoạch. Công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia công an nhân dân của tỉnh đã hoàn thành 100% chỉ tiêu được giao, chất lượng tân binh được nâng cao; bảo vệ an toàn các ngày Lễ lớn của tỉnh và của đất nước. Các lực lượng chức năng đã chủ động nắm bắt tình hình, phát hiện, xử lý kịp thời nhiều vụ việc liên quan đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Công tác đấu tranh phòng chống tội phạm được tăng cường; đã tổ chức nhiều đợt cao điểm ra quân tấn công, trấn áp các loại tội phạm, phòng chống tệ nạn xã hội và kiểm chế tai nạn giao thông.

## **II. Tồn tại, hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh 6 tháng đầu năm 2024 vẫn còn những tồn tại, hạn chế là:

1. Tuy tốc độ tăng trưởng các khu vực kinh tế hầu hết đều cao hơn so với tốc độ tăng của cùng kỳ, song tình hình sản xuất, kinh doanh của một bộ phận doanh nghiệp vẫn còn nhiều khó khăn, số lượng doanh nghiệp giải thể, tạm dừng hoạt động còn khá cao. Một số dự án đầu tư, dự án bất động sản lớn tiếp tục bị ngưng trệ, chậm triển khai hoặc dừng đầu tư. Công tác xúc tiến, kêu gọi đầu tư, nhất là đầu tư nước ngoài ngân sách tuy có nhiều nỗ lực nhưng hiệu quả chưa cao.

2. Việc tái đàn, phát triển đàn gia cầm trên địa bàn tỉnh còn gặp khó khăn (đàn gia cầm giảm 1,3%). Tình hình nắng nóng, thiếu nước diễn biến phức tạp, tiềm ẩn tác động tiêu cực đến sản xuất và sinh hoạt của Nhân dân. Tình trạng lấn chiếm đất đai, khai thác tài nguyên, khoáng sản trái phép; tình trạng ô nhiễm môi trường tại một số cụm công nghiệp, làng nghề, cơ sở sản xuất kinh doanh; tình trạng xây dựng

trái phép tại các đô thị; phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật và tàu cá vi phạm lãnh hải nước ngoài còn xảy ra nhưng chưa được xử lý dứt điểm.

3. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với một số công trình, dự án còn chậm, nhất là giải phóng mặt bằng đối với các dự án đầu tư ngoài nhà nước. Một số cụm công nghiệp có hạ tầng kỹ thuật chưa hoàn chỉnh, chưa sẵn sàng đáp ứng thu hút đầu tư sản xuất.

4. Thu ngân sách nhà nước, nhất là thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh đạt thấp so với kế hoạch ảnh hưởng đến nguồn lực cho chi đầu tư phát triển.

5. Hoạt động đấu thầu mua sắm thuốc, vật tư, mua sắm và sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị y tế tuy đã được quan tâm chỉ đạo nhưng việc triển khai thực hiện vẫn còn chậm, ảnh hưởng đến công tác khám, chữa bệnh; nhiều cơ sở y tế còn thiếu bác sĩ, nhất là ở tuyến huyện và tuyến xã.

6. Công tác cải cách hành chính, đặc biệt các chỉ số PAR Index, SIPAS, PCI chưa có sự cải thiện thứ hạng đáng kể; việc đơn giản hóa, cắt giảm thành phần hồ sơ thủ tục hành chính chưa nhiều.

7. Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn có lúc, có nơi còn diễn biến phức tạp, nhất là tình trạng phạm pháp hình sự, tai nạn giao thông, cháy nổ; một số đơn vị, địa phương chỉ đạo xử lý, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo còn chậm.

**Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế** nêu trên là do tình hình kinh tế thế giới và trong nước còn nhiều khó khăn; việc tiếp cận các nguồn vốn tín dụng của các doanh nghiệp còn hạn chế. Thời tiết diễn biến phức tạp, không theo quy luật, gây bất lợi đối với sản xuất nông nghiệp. Các chủ đầu tư (nhất là trên lĩnh vực bất động sản) gặp khó khăn về tài chính. Một số đơn vị được giao nhiệm vụ thu hút đầu tư chưa xây dựng kế hoạch xúc tiến, thu hút đầu tư để đạt chỉ tiêu đã giao; ít chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao. Ngoài ra, một số sở, ban, ngành, địa phương thực hiện nhiệm vụ được giao chưa đồng bộ, chặt chẽ; xử lý một số vấn đề tồn tại, yếu kém chưa kịp thời, thiếu tập trung, kiên quyết...

### III. Ước thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024

Trên cơ sở thông báo số liệu GRDP ước năm 2024 của Tổng cục Thống kê dành cho tỉnh Bình Định<sup>11</sup>; qua đánh giá tình hình và phân tích các yếu tố trong nước, ngoài nước, UBND tỉnh Bình Định dự báo khả năng hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2024 như sau:

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2024	Ước thực hiện năm 2024	Kết quả
<b>I</b>	<b>CHỈ TIÊU HĐND TỈNH GIAO</b>				
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm địa phương (giá so sánh 2010)	%	7,5 - 8,0	7,72	Đạt
	Trong đó:				
	- Nông, lâm, thủy sản	%	3,2 - 3,6	3,28	

<sup>11</sup> Tại Văn bản số 1325/TCTK-TKQG ngày 08/7/2024.

	- Công nghiệp và xây dựng	%	10,3 - 10,9	11,00	
	+ Công nghiệp	%	9,2 - 9,7	12,58	
	+ Xây dựng	%	12,2 - 13,0	8,17	
	- Dịch vụ	%	7,9 - 8,4	8,03	
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm		9,0 - 9,5	7,47	
	- GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	85,3 - 85,7	86,6	
2	Chỉ số sản xuất công nghiệp	%	7,0 - 7,7	9,0	Đạt
3	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	1.650	1.650	Đạt
4	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	15.000	12.720	Chưa đạt
	Trong đó:				
	- Thu nội địa	Tỷ đồng	14.267	12.145	
	- Thu thuế từ hoạt động xuất nhập khẩu	Tỷ đồng	450	575	
5	Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn tỉnh	%	10,5	10,5	Đạt
6	Duy trì mức sinh thay thế bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có từ 2,0 đến 2,2 con		Duy trì	Duy trì	Đạt
7	Tạo việc làm mới	Người	32.500	32.500	Đạt
8	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo, bồi dưỡng nghề	%	64	64	Đạt
9	Giảm tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới	%	2,0	2,0	Đạt
10	Tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội	%	19,3	19,35	Đạt
11	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	96,1	96,1	Đạt
12	Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ	%	100	100	Đạt
13	Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế	%	90,6	90,6	Đạt
14	Số giường bệnh trên 1 vạn dân	Giường	38	40	Đạt
15	Tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi	%	≤ 7,0	6,9	Đạt
16	Tỷ lệ che phủ rừng	%	57,7	57,7	Đạt
17	Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	100	100	Đạt
	<i>Trong đó: Tỷ lệ sử dụng nước sạch</i>	%	36	36	
18	Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch	%	88 - 90	88	Đạt
19	Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom	%	90 - 95	90,8	Đạt
20	Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom	%	70 - 75	70,3	Đạt
21	Số lượng căn hộ nhà ở xã hội hoàn thành	Căn hộ	1.400	1.487	Đạt

II	CÁC CHỈ TIÊU UBND TỈNH GIAO				
1	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	Tỷ đồng	114.700	114.700	Đạt
2	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	2	2	Đạt
3	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Xã	11	11	Đạt
4	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	Xã	4	4	Đạt
5	Tổng lượng khách du lịch	Lượt khách	5.500.000	8.100.000	Đạt
6	Doanh thu du lịch thuần túy	Tỷ đồng	18.500	24.700	Đạt
7	Thu hút dự án mới	Dự án	100	80	Chưa đạt
8	Số doanh nghiệp thành lập mới	Doanh nghiệp	1.000	1.050	Đạt
9	Số vốn đăng ký của doanh nghiệp thành lập mới	Tỷ đồng	10.000	10.000	Đạt
10	Phòng chống lấn chiếm đất đai				
-	Số vụ vi phạm được giải quyết trong năm	Số vụ	9.500	9.500	Đạt
11	Giải phóng mặt bằng				
-	Số lượng công trình, dự án hoàn thành GPMB so với tổng số dự án trên địa bàn	%	≥ 50	50,51	Đạt

Để quyết tâm đạt kết quả cao nhất các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 mà Hội đồng nhân dân tỉnh đã đề ra, UBND tỉnh Bình Định tiếp tục cụ thể hóa và chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt, có hiệu quả các chủ trương, định hướng lớn đã đề ra, cùng với một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

**1.** Tiếp tục thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội theo hướng đổi mới về tư duy, nhận thức, cách hiểu, cách làm của cả hệ thống chính quyền theo tinh thần “*làm gương, kỷ cương, trọng tâm, bút phá*”; tăng cường tính chủ động, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong chỉ đạo, điều hành xử lý công việc.

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời, hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; các Văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ, ngành Trung ương; các Chỉ thị, Nghị quyết của Tỉnh ủy, Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy và Nghị quyết của HĐND tỉnh. Đặc biệt thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ, Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, Quyết định số 4647/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 và Công văn số 9495/UBND-TH ngày 14/12/2023 của UBND tỉnh về chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ



và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, quyết tâm, nỗ lực, phấn đấu hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 đã đề ra.

## **2. Về sản xuất nông, lâm, thủy sản và quản lý tài nguyên, môi trường**

Tập trung chỉ đạo chăm sóc, thu hoạch lúa vụ Hè Thu; triển khai kế hoạch sản xuất vụ Mùa theo kế hoạch; đồng thời, chuẩn bị các điều kiện để triển khai sản xuất vụ Đông Xuân 2024 - 2025. Tiếp tục thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, nuôi trồng thủy sản; triển khai xây dựng cánh đồng mẫu lớn và các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; thúc đẩy các chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm, nhằm tăng giá trị sản xuất của ngành nông nghiệp. Đôn đốc, giám sát tiến độ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, xây dựng hoàn thành các tiêu chí còn lại ở các xã đăng ký hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và huyện đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2024, hướng dẫn lập hồ sơ trình xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới theo đúng quy định; đồng thời có giải pháp củng cố, duy trì các địa phương đã được công nhận. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP), kịp thời phát hiện, tôn vinh, phát triển các sản phẩm tiêu biểu tại các địa phương, góp phần thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Triển khai quyết liệt các biện pháp phòng chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm, nhất là bệnh viêm da nổi cục trên đàn bò. Kịp thời phát hiện, xử lý, dập tắt ổ dịch, không để lây lan diện rộng. Tiếp tục triển khai tiêm phòng vaccine phòng bệnh gia súc, gia cầm. Đẩy mạnh thực hiện Đề án phát triển chăn nuôi bò thịt chất lượng cao, mở rộng đàn heo, nuôi gà đồi gắn với khuyến khích thu hút đầu tư các Nhà máy giết mổ gia súc, gia cầm tập trung; nhà máy chế biến và xuất khẩu thịt, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất ngành chăn nuôi.

Tăng cường công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản, đặc biệt là công tác phòng, chống, ngăn chặn có hiệu quả nạn sử dụng xung điện, xiếc máy, chất nổ trong khai thác thủy sản. Tiếp tục chỉ đạo phát triển nuôi trồng thủy sản bền vững, hiệu quả. Triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ ngư dân vươn khơi, bám biển; thực hiện có hiệu quả các giải pháp cấp bách khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không theo quy định (IUU).

Tập trung đẩy mạnh công tác chuẩn bị đất, cây giống, triển khai kế hoạch trồng rừng năm 2024. Chú trọng các dự án trồng rừng cảnh quan, rừng phòng hộ; đẩy mạnh trồng rừng cây gỗ lớn gắn chứng chỉ FSC để phục vụ xuất khẩu; nghiên cứu Đề án kinh doanh tín chỉ carbon rừng; tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, kiểm tra, xử lý nghiêm các vụ phá rừng, khai thác gỗ trái phép và triển khai quyết liệt phương án phòng, chống cháy rừng.

Triển khai quyết liệt, đồng bộ phương án xử lý vấn đề môi trường trên địa bàn tỉnh, nhất là trong vấn đề thu gom, vận chuyển, xử lý rác, chất thải, nước thải cả trong sản xuất và sinh hoạt; Kế hoạch quản lý chất thải rắn giai đoạn 2023 - 2025 định hướng đến năm 2030. Triển khai hiệu quả các nội dung Kế hoạch ra quân năm cao điểm xử lý vi phạm lấn chiếm đất đai, xây dựng trái phép, khai thác tài nguyên,

khoảng sản trái phép trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh kiểm tra và có biện pháp xử lý đối với tổ chức, cá nhân lấn chiếm đất đai, vi phạm bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất ở các khu, cụm công nghiệp, làng nghề và khu dân cư. Chú trọng thực hiện việc giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà/công trình cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân theo quy định.

Tiếp tục tăng cường thực hiện các giải pháp phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn năm 2024, thực hiện các biện pháp tiết kiệm, hiệu quả, ưu tiên các giải pháp đảm bảo nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất cho người dân; đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng, nâng cấp mở rộng các công trình cung cấp nước sạch phục vụ người dân. Đồng thời, triển khai xây dựng kế hoạch phòng chống bão lụt, tìm kiếm cứu nạn, giảm nhẹ thiên tai năm 2024, trong đó chú ý tăng cường chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án thủy lợi, giao thông, công trình vượt lũ...

### **3. Về sản xuất công nghiệp, xây dựng**

Các cấp, các ngành tăng cường gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp, nắm bắt được tình hình sản xuất kinh doanh, các khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động và kiến nghị của doanh nghiệp để kịp thời giải quyết, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Đôn đốc, tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án lớn sớm hoàn thành và đi vào hoạt động, tạo ra giá trị mới về sản xuất công nghiệp năm 2024. Phấn đấu chỉ số sản xuất công nghiệp 6 tháng cuối năm 2024 đạt từ 7,5 – 8,0%.

Rà soát, đôn đốc các chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tập trung đầu tư hoàn thiện hạ tầng và nâng cao hiệu quả hoạt động các cụm công nghiệp, tạo điều kiện mặt bằng thuận lợi trong thu hút đầu tư, nhất là các CCN đang đầu tư xây dựng dở dang. Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện di dời các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trong các cụm công nghiệp như: Nhơn Bình, Quang Trung (TP. Quy Nhơn) và Gò Đá Trắng (TX. An Nhơn).

Tổ chức triển khai các đề án khuyến công năm 2024 đã được phê duyệt. Ngành Công Thương phối hợp các huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở công nghiệp nông thôn kiểm tra tình hình thực hiện đề án khuyến công năm 2024 đã được phê duyệt.

Đảm bảo cung ứng điện ổn định phục vụ tốt cho phát triển sản xuất công nghiệp, nhất là tại các khu, cụm công nghiệp; tổ chức kiểm tra giám sát việc thực hiện tiết kiệm điện của khách hàng sử dụng điện trên địa bàn tỉnh; tăng cường kiểm tra phòng, chống cháy nổ trong mùa nắng nóng để bảo vệ tài sản và duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tăng cường công tác quản lý đô thị, trật tự và chất lượng xây dựng trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục rà soát, chuẩn hóa xây dựng các khu đô thị mới, khu tái định cư trên địa bàn tỉnh gắn với xây dựng hạ tầng đô thị thông minh, hiện đại, đô thị kiểu mẫu. Kiểm tra, rà soát, xử lý đối với chung cư, nhà ở cũ do nhà nước quản lý, đặc biệt là các nhà ở, công trình đã xuống cấp, hư hỏng, không đảm bảo an toàn sử dụng, đề xuất phương án cải tạo, sửa chữa, xử lý, sắp xếp theo quy định.

Tập trung rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ các dự án nhà ở xã hội, tạo thuận lợi tối đa cho người dân được mua nhà và tiếp cận vốn

vay.

#### **4. Về thương mại, dịch vụ, du lịch**

Tiếp tục phát triển các hoạt động thương mại, dịch vụ và du lịch. Đôn đốc các doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng xuất khẩu, nhất là các mặt hàng chủ lực của tỉnh và các mặt hàng đang có thị trường tiêu thụ. Chuẩn bị chu đáo hàng hóa, nhất là hàng tiêu dùng phục vụ nhu cầu thiết yếu cho Nhân dân. Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng hóa xâm phạm sở hữu trí tuệ, sở hữu công nghiệp; kiểm tra việc niêm yết giá và bán hàng theo giá niêm yết, nhất là các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu tại các chợ, trung tâm thương mại, cửa hàng tư nhân; thực hiện có hiệu quả các chương trình xúc tiến thương mại, đưa hàng Việt về nông thôn; xử lý kiên quyết những trường hợp kinh doanh hàng hóa không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, không có nguồn gốc xuất xứ, đầu cơ tăng giá để thu lợi bất chính

Tăng cường tuyên truyền, quảng bá và xúc tiến đầu tư về du lịch gắn với đa dạng hóa sản phẩm du lịch và nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch; hợp tác, liên kết phát triển du lịch với các địa phương Duyên hải miền Trung - Tây Nguyên, thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh; chuẩn bị chu đáo các điều kiện để tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao lớn trong dịp hè. Phân đầu 6 tháng cuối năm thu hút trên 2,4 triệu lượt khách du lịch; doanh thu du lịch trên 9.750 tỷ đồng.

Tăng cường quản lý môi trường du lịch, bảo đảm an ninh, an toàn cho du khách, chú trọng vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm. Xây dựng chương trình, kịch bản để tổ chức các hoạt động văn hóa - du lịch theo Kế hoạch đề ra, như: Liên hoan Câu lạc bộ Nghệ thuật bài Chòi dân gian Bình Định mở rộng, Liên hoan võ thuật quốc tế, các hoạt động hè,... nhằm tạo tác động lan tỏa, thu hút du khách đến Bình Định. Nghiên cứu xây dựng Đề án phát triển kinh tế ban đêm, trọng tâm là các hoạt động vui chơi, giải trí về đêm tại thành phố Quy Nhơn. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án du lịch trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch. Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động các ngành dịch vụ bưu chính - viễn thông, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, vận tải... để phục vụ tốt hơn cho kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Thực hiện hiệu quả các giải pháp kích cầu tiêu dùng nội địa; đẩy mạnh Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” trên địa bàn tỉnh. Tập trung hỗ trợ người dân tiêu thụ sản phẩm, nhất là các sản phẩm nông nghiệp chủ lực địa phương như: Lợn, gà, bưởi, dưa, quýt, xoài, ớt... cả trong ngắn hạn và dài hạn; chú trọng liên kết với các đơn vị lữ hành, nhà hàng, khách sạn, khu, điểm du lịch,... để tiêu thụ nông sản cho người dân. Nâng cao hiệu quả xúc tiến thương mại, đa dạng hóa thị trường, sản phẩm; hỗ trợ các đơn vị, doanh nghiệp tham gia xúc tiến thương mại trong và ngoài nước.

**5. Về tài chính, thu ngân sách:** Tiếp tục theo dõi, đôn đốc thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước từng tháng, quý theo Kế hoạch đã đề ra nhằm đảm bảo thực hiện hoàn thành Nghị quyết của HĐND tỉnh và Quyết định của UBND tỉnh về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 trên địa bàn tỉnh. Kịp thời điều chỉnh kịch bản thu chi ngân sách nhà nước cho phù hợp với tình hình thực tế.

Tiếp tục đẩy mạnh các biện pháp tăng thu ngân sách, nhất là thu thuế công thương nghiệp - ngoài quốc doanh, thu tiền sử dụng đất, các khoản thu khác; kích thích tạo nguồn thu mới; tăng cường công tác quản lý thu và chống thất thu ngân sách nhà nước. Tập trung tháo gỡ các vướng mắc về các vấn đề liên quan đến giá đất cụ thể để tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo các quy định mới của Trung ương. Điều hành chi chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định, đảm bảo cân đối thu chi, phù hợp quy định pháp luật và tình hình thực tế địa phương.

Đối với các đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất, khẩn trương rà soát, tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất đối với các lô đất ở đã hoàn tất các hồ sơ, thủ tục theo quy định.

**6. Trên lĩnh vực thu hút đầu tư và đầu tư phát triển:** Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động thu hút đầu tư trong và ngoài nước. Tập trung xúc tiến, thu hút các dự án có quy mô lớn, công nghệ cao, nhất là trong các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo; kịp thời nắm bắt, xử lý khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp, nhất là thủ tục hành chính để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án. Huy động mọi nguồn vốn nhằm đáp ứng yêu cầu chi đầu tư; đồng thời tranh thủ sự giúp đỡ của các bộ, ngành Trung ương và Chính phủ nhằm tăng nguồn cho đầu tư các công trình trọng điểm trên địa bàn.

Tập trung đẩy mạnh thực hiện giải ngân vốn đầu tư công; theo dõi, đôn đốc tiến độ chuẩn bị đầu tư, đấu thầu, giải phóng mặt bằng và tiến độ thi công xây dựng hoàn thành một số công trình, dự án trọng điểm của tỉnh về giao thông, thủy lợi, y tế, văn hóa... Thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Phấn đấu tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đến hết quý III/2024 đạt trên 60%; đến hết quý IV/2024 đạt trên 90% (riêng kế hoạch vốn năm 2023 được cấp thẩm quyền cho phép kéo dài sang năm 2024 đạt 100%) và đến hết ngày 31/01/2025 phấn đấu giải ngân 100% vốn đầu tư công kế hoạch vốn năm 2024.

Quyết liệt giải phóng mặt bằng, thúc đẩy tiến độ thi công các dự án, công trình trọng điểm, đẩy nhanh việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo tinh thần lấy đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt và thu hút mọi nguồn lực xã hội. Tập trung tháo gỡ dứt điểm khó khăn về cung ứng vật liệu thi công, đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư, quyết định đầu tư, lựa chọn nhà thầu các dự án, công trình trọng điểm, các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn.

**7.** Tập trung hoàn thành việc tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2024-2025. Chỉ đạo nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập trong các trường phổ thông trong đó có chất lượng dạy và học tiếng Anh trong nhà trường; đẩy mạnh thực hiện công tác chuyển đổi số trong giáo dục. Thực hiện tốt các hoạt động hè cho giáo viên và học sinh; khẩn trương xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp trong dịp hè và các nội dung công việc có liên quan nhằm phục vụ tốt cho khai giảng năm học mới và triển khai thực hiện nhiệm vụ học kỳ I năm học 2024 – 2025.

**8.** Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa và dịch vụ văn hóa. Đẩy mạnh phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đi

vào chiều sâu; phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng, thể thao thành tích cao. Chuẩn bị chu đáo nội dung tổ chức các hoạt động Ngày Gia đình Việt Nam 28 tháng 6. Tăng cường công tác quản lý báo chí và các hoạt động xuất bản trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan của Bộ Văn hóa và Thể thao xây dựng hồ sơ khoa học Võ cổ truyền Bình Định trình UNESCO ghi danh là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại; xây dựng “Đề án phát triển thành phố Quy Nhơn trở thành trung tâm văn hóa phía Nam của vùng” theo Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29/12/2022 của Chính phủ.

**9.** Tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu quả công tác y tế dự phòng; chủ động phòng, chống các loại dịch bệnh; đảm bảo an toàn trong tiêm chủng, vệ sinh an toàn thực phẩm. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, giảm quá tải trong khám, chữa bệnh tại các bệnh viện tuyến tỉnh. Tập trung chỉ đạo rà soát, sửa chữa, mua sắm kịp thời trang thiết bị y tế, đầu tư, nâng cấp các cơ sở y tế gắn với thu hút, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Tăng cường công tác quản lý nhà nước và tạo điều kiện thúc đẩy y tế tư nhân phát triển theo quy định của pháp luật. Tăng cường phối hợp y tế công - tư trong cung ứng dịch vụ y tế.

**10.** Thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa và bảo đảm an sinh xã hội. Chú trọng đẩy mạnh đào tạo nghề, giải quyết việc làm; xuất khẩu lao động. đạo thực hiện tốt chính sách đối với người có công với nước, chính sách đối với hộ nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số; kịp thời giúp đỡ, cứu trợ các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và cứu tế xã hội, bảo vệ chăm sóc trẻ em. Tổ chức tốt các hoạt động nhân kỷ niệm 77 năm ngày Thương binh Liệt sỹ. Thực hiện chính sách hỗ trợ cải thiện nhà ở, hỗ trợ về giáo dục, đào tạo, chăm sóc sức khỏe, tổ chức điều dưỡng tập trung, điều dưỡng tại nhà cho đối tượng có công theo đúng tiến độ; chú trọng hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, sinh viên, công nhân các khu công nghiệp và người có thu nhập thấp.

**11.** Tập trung triển khai kế hoạch chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh đồng bộ, hiệu quả. Tập trung triển khai các nhiệm vụ thuộc dự án Đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng của mô hình chính quyền điện tử tỉnh giai đoạn 2021 – 2025; các nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2024, Tiếp tục xây dựng, định hướng nội dung thông tin, tuyên truyền định kỳ hàng tháng, phát sinh theo hướng dẫn và ý kiến chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh.

Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất và đời sống; ứng dụng khoa học và công nghệ cho các sản phẩm OCOP phát triển thành hàng hóa với năng suất cao, chất lượng tốt được sản xuất ở quy mô lớn, phục vụ cho tiêu dùng và xuất khẩu. Tiếp tục triển khai Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2025; Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc; Đề án tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

**12.** Tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống

chính quyền các cấp; tăng cường phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính đồng bộ trên các lĩnh vực cải cách hành chính, chuyên đổi số và Đề án 06, nhất là trong công tác giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Ban hành Kế hoạch và chỉ đạo việc tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt việc cải thiện, nâng cao kết quả các Chỉ số PAR index, SIPAS, PAPI, PCI của tỉnh trong năm 2024. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ, nhất là tại các đơn vị cấp xã. Triển khai thực hiện hiện quả công tác sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 – 2025.

Chỉ đạo kiên quyết, có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tập trung giải quyết kịp thời, đúng chính sách, pháp luật các vụ khiếu nại, tố cáo của công dân, không để xảy ra khiếu kiện đông người, vượt cấp, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến và giáo dục pháp luật. Thường xuyên kiểm tra đôn đốc việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại các cơ quan, đơn vị.

**13.** Tăng cường công tác *quốc phòng an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội*. Tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng năm 2024 theo kế hoạch. Tăng cường chỉ đạo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh công tác phòng, chống tội phạm, nhất là tội phạm ma túy, tín dụng đen và các tệ nạn xã hội khác; triển khai kế hoạch bảo vệ các ngày lễ lớn của đất nước và tỉnh; thực hiện kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ theo Đề án 06 của Chính phủ. Tiếp tục triển khai quyết liệt các biện pháp kiềm chế, giảm thiểu tai nạn giao thông, phòng chống cháy nổ, đảm bảo an toàn lao động.

## **B. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025**

### **I. Dự báo tình hình**

#### **1. Tình hình kinh tế thế giới và trong nước**

Trong năm 2025, tình hình kinh tế thế giới dự báo tiếp tục xu hướng phục hồi nhưng còn nhiều rủi ro, thách thức. Lạm phát tuy có dấu hiệu hạ nhiệt nhưng hầu hết các nền kinh tế lớn trên thế giới tăng trưởng thấp, nhiều nước phát triển tiếp tục có xu hướng duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt. Bên cạnh đó, xung đột giữa các nước lớn vẫn còn diễn biến phức tạp, chưa có dấu hiệu chấm dứt.

Kinh tế - xã hội trong nước dự báo tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, sự phục hồi của các ngành, lĩnh vực chưa đồng đều; chi phí đầu vào sản xuất tăng cao; tình hình thiên tai, biến đổi khí hậu có những diễn biến bất thường... Huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển gặp nhiều khó khăn; giá nguyên, nhiên, vật liệu, chi phí vận chuyển hàng hóa tăng cao; dịch bệnh trong gia súc, gia cầm tiếp tục xuất hiện ở nhiều tỉnh, thành phố. Sản xuất, kinh doanh, lao động, việc làm trong nhiều ngành, lĩnh vực tiếp tục chịu ảnh hưởng lớn bởi dịch bệnh; tỷ lệ thất nghiệp có xu hướng gia tăng; đời sống của một bộ phận người dân còn gặp nhiều khó khăn; tình hình an ninh trật tự trên một số địa bàn vẫn tiềm ẩn phức tạp...

#### **2. Tình hình trên địa bàn tỉnh**

Năm 2025 là năm có ý nghĩa quyết định thực hiện Nghị quyết Đại hội tỉnh

đảng bộ lần thứ XX và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Trong bối cảnh tình hình trong nước và thế giới tiếp tục diễn biến khó lường thì tình hình trên địa bàn tỉnh Bình Định được dự báo như sau:

Tình hình an ninh, chính trị trên địa bàn tỉnh duy trì sự ổn định, là điều kiện thuận lợi cho sản xuất kinh doanh và đầu tư. Cơ sở hạ tầng giao thông, thủy lợi, du lịch, dịch vụ... được đầu tư xây dựng trong những năm qua đã và đang phát huy tác dụng tích cực, năng lực sản xuất kinh doanh một số ngành được nâng lên. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản của tỉnh hiện nay phát triển theo hướng nâng cao giá trị, đẩy mạnh ứng dụng tiên bộ kỹ thuật và từng bước ứng dụng công nghệ cao, tiếp tục ổn định và tăng trưởng. Khu vực dịch vụ, du lịch được tạo đà trong những năm qua cùng với các giải pháp kích cầu dự báo triển khai quyết liệt trong thời gian tới sẽ tiếp tục phát huy hiệu quả.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, tỉnh Bình Định hiện vẫn còn những hạn chế: Khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chưa cao, sức chống chịu đối với các biến động lớn cả trong và ngoài nước còn hạn chế; nguồn thu ngân sách còn khó khăn, phụ thuộc lớn vào nguồn thu tiền sử dụng đất. Bên cạnh đó, Bình Định là địa phương nằm trong vùng thường xuyên bị hạn hán, lũ lụt, ảnh hưởng bởi các tác động của biến đổi khí hậu; tỷ lệ hộ nghèo vẫn còn cao, nguồn nhân lực chất lượng cao khan hiếm. Công tác xúc tiến đầu tư trong thời gian qua có nhiều đổi mới nhưng chưa đạt như kỳ vọng...

Với bối cảnh, tình hình thực tế như trên, đòi hỏi Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh cần tiếp tục phát huy thuận lợi, tận dụng thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức; phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân; thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị và đảm bảo trật tự an toàn xã hội trong kế hoạch năm 2025.

## **II. Mục tiêu, dự kiến các chỉ tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Năm 2025 là năm quyết định việc thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025. Do đó đòi hỏi phải tiếp tục phát huy tiềm năng, lợi thế so sánh của tỉnh và huy động tổng hợp các nguồn lực cho đầu tư phát triển, cùng cả nước thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy kinh tế tiếp tục tăng trưởng, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) đạt từ 7,18 – 9,53% để đảm bảo hoàn thành mục tiêu kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021 - 2025. Trong đó, tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, tập trung xây dựng môi trường kinh doanh bình đẳng, thuận lợi đối với các thành phần kinh tế. Tiếp tục thúc đẩy sản xuất công nghiệp, tái cơ cấu nông nghiệp gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững; tập trung đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh; chú trọng ứng dụng công nghệ số; phát triển giáo dục, đào tạo nhân lực, tạo việc làm, chăm sóc sức khỏe nhân dân, văn hoá, thể thao và bảo vệ môi trường; tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

## 2. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu của năm 2025

ST T	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2025
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm địa phương (giá so sánh 2010)	%	7,18 – 9,53
	Trong đó:		
	- Nông, lâm, thủy sản	%	3,20 – 5,00
	- Công nghiệp và xây dựng	%	9,70 – 12,80
	+ Công nghiệp	%	10,20 – 13,10
	+ Xây dựng	%	9,14 – 12,24
	- Dịch vụ	%	7,80 – 9,80
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm		9,0 – 10,0
	- GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	86
2	Chỉ số sản xuất công nghiệp	%	8,5 – 9,5
3	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	1.700
4	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	14.495
	Trong đó:		
	- Thu nội địa	Tỷ đồng	14.050
	- Thu thuế từ hoạt động xuất nhập khẩu	Tỷ đồng	445
5	Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn tỉnh	%	10
6	Duy trì mức sinh thay thế bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có từ 2,0 đến 2,2 con		Duy trì
7	Tạo việc làm mới	Người	32.500
8	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo, bồi dưỡng nghề	%	66
9	Giảm tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới	%	0,44
10	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	96,15
11	Tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội	%	20,5
12	Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ	%	100
13	Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế	%	100
14	Số giường bệnh trên 1 vạn dân	Giường	41
15	Tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi	%	6,6
16	Tỷ lệ che phủ rừng	%	58
17	Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	100
	Trong đó: Tỷ lệ sử dụng nước sạch	%	40
18	Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch	%	90 - 92
19	Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom	%	95
20	Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom	%	80
21	Số lượng căn hộ nhà ở xã hội hoàn thành	Căn hộ	530



22	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	Tỷ đồng	128.500
23	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	3
24	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Xã	6
25	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	Xã	3
26	Tổng lượng khách du lịch	Triệu lượt	8.300.000
27	Doanh thu du lịch thuần túy	Tỷ đồng	25.220
28	Thu hút dự án mới	Dự án	100
29	Số doanh nghiệp thành lập mới	Doanh nghiệp	1.000
30	Số vốn đăng ký của doanh nghiệp thành lập mới	Tỷ đồng	10.000
31	Phòng chống lấn chiếm đất đai		
-	Số vụ vi phạm được giải quyết trong năm	Số vụ	2.500
32	Giải phóng mặt bằng		
-	Số lượng công trình, dự án hoàn thành GPMB so với tổng số dự án trên địa bàn	%	≥ 50

(Có Phụ lục các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2025 theo Biểu mẫu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi kèm)

### III. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

#### 1. Về phương châm chỉ đạo điều hành

Các cấp, các ngành, các địa phương tiếp tục đổi mới phong cách chỉ đạo, điều hành và triển khai theo hướng “*làm gương, kỷ cương, trọng tâm, bút phá*”; tăng cường trách nhiệm người đứng đầu địa phương, cơ sở; làm việc cụ thể, thực chất, chủ động theo sát cơ sở; ưu tiên dành thời gian tập trung nghiên cứu đổi mới, đề xuất ý tưởng sáng tạo phát triển kinh tế - xã hội và tập trung giải quyết các nút thắt, điểm nghẽn, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp ổn định sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ.

Toàn bộ hệ thống chính quyền Chuyển đổi tư duy từ “*chính quyền quản lý*” sang “*chính quyền phục vụ*”; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp sản xuất phát triển kinh tế trong khuôn khổ quy định pháp luật. Quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ để người dân chuyển đổi phương thức sản xuất mới, hiệu quả để vươn lên làm giàu bền vững.

Các cấp, các ngành, các địa phương tiếp tục thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội thống nhất từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã bằng hệ thống các chỉ số, chỉ tiêu kinh tế - xã hội đã được lượng hóa, có liên thông, liên kết theo từng tháng, từng quý, 6 tháng và cả năm. Triển khai thực hiện kịp thời, chất lượng, hiệu quả các Văn bản chỉ đạo của Trung ương và của Tỉnh, nhất là Chương trình công tác trọng tâm năm 2025 và các nhiệm vụ thường xuyên được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

Các sở, ban, ngành, địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác chuyển

đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc được giao; trong đó, ưu tiên ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ giải quyết hồ sơ, thủ tục cho người dân, doanh nghiệp nhanh chóng, thấu tình đạt lý và phù hợp theo quy định của Nhà nước.

Các sở, ban, ngành, địa phương tập trung theo dõi sát, phân tích, dự báo tình hình trong thời gian đến; chủ động xử lý theo thẩm quyền và kịp thời báo cáo, kiến nghị UBND tỉnh định hướng, chỉ đạo giải pháp phù hợp trong quản lý, chỉ đạo, điều hành, phấn đấu đạt kế hoạch của cả năm 2025.

## **2. Về sản xuất nông, lâm, thủy sản và quản lý tài nguyên, môi trường**

Xây dựng Kế hoạch sản xuất trồng trọt năm 2025 phù hợp với lợi thế, nhu cầu thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu của từng địa phương gắn với việc thực hiện chính sách hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ; chính sách khuyến khích đầu tư, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Triển khai có hiệu quả cánh đồng mẫu lớn, tạo ra các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung và tổ chức sản xuất theo chuỗi; tiếp tục xây dựng và phát triển các chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm; xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất tiên tiến, mô hình sản xuất trồng trọt ứng dụng công nghệ cao; triển khai hiệu quả Đề án phát triển cây trồng chủ lực và cây ăn quả trên địa bàn tỉnh. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, sử dụng giống năng suất và chất lượng cao, thích ứng với biến đổi khí hậu, ứng dụng cơ giới hóa, thực hiện các quy trình kỹ thuật tiên tiến, biện pháp thâm canh bền vững; giảm sử dụng các loại phân bón vô cơ, hóa chất bảo vệ thực vật; giám sát, dự báo và thực hiện tốt các biện pháp phòng chống sâu bệnh.

Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi hiện đại ứng dụng công nghệ cao, chăn nuôi sạch, chăn nuôi hữu cơ, chăn nuôi thân thiện với môi trường, gắn với phát triển công nghiệp chế biến; kết nối bền vững với chuỗi giá trị chăn nuôi trong vùng, toàn quốc, phấn đấu tỷ lệ giá trị sản xuất chăn nuôi theo hình thức hợp tác và liên kết. Xây dựng vùng, cơ sở chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, cơ sở chăn nuôi đạt tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP. Đẩy mạnh cơ cấu lại lĩnh vực chăn nuôi trên cơ sở 3 nhóm vật nuôi chủ lực của tỉnh (lợn, bò, gà); trong đó: tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi bò thịt chất lượng cao trong nông hộ trên địa bàn tỉnh. Xây dựng cơ sở giết mổ động vật tập trung quy mô cơ giới hiện đại.

Tập trung chỉ đạo hoàn thành trồng rừng theo kế hoạch. Khuyến khích mạnh trồng rừng kinh tế, trồng rừng gỗ lớn, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao năng suất, hiệu quả các loại rừng. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng, chống cháy rừng, phòng chống mua bán lâm sản trái phép, phá rừng làm nương rẫy.

Tiếp tục tập trung thực hiện có hiệu quả các giải pháp về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU). Triển khai Kế hoạch chuyển đổi diện tích nuôi tôm thâm canh/bán thâm canh sang nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao; chuyển đổi diện tích nuôi trồng thủy sản kém hiệu quả sang nuôi nhuyễn thể có giá trị kinh tế cao. Duy trì hoạt động nuôi trồng thủy sản ứng

dụng công nghệ cao đối với 02 doanh nghiệp triển khai dự án nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác quản lý, phục hồi, bảo vệ phát triển nguồn lợi thủy hải sản gắn với bảo vệ môi trường sinh thái. Tiếp tục thực hiện kiểm dịch tốt con giống thủy sản gắn với xử lý môi trường ao nuôi, phòng chống dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản. Duy trì thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ cho ngư dân theo Quyết định 48/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ ngư dân khai thác hải sản xa bờ.

Đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án cấp nước sạch nông thôn để công trình sớm hoàn thành đưa vào hoạt động; tăng cường mở rộng mạng đường ống cấp nước, đầu nối nước vào hộ gia đình; xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn đối với từng công trình cấp nước tập trung để đảm bảo cấp nước liên tục và an toàn đến người dân sử dụng; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân đầu nối nước sạch, nhằm nâng cao tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung. Tổ chức rà soát, lập hồ sơ quản lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch theo quy định nhằm đảm bảo quản lý khai thác và hiệu quả, từng bước đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân; cần có cơ chế chính sách bù giá nước sạch nông thôn, làm động lực để phát triển nhanh thị trường cấp nước sạch vùng nông thôn.

Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Phấn đấu năm 2025 có 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới là 97/113 xã (đạt tỷ lệ 85,8%); 06 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh là 42/97 xã (đạt tỷ lệ 43,3%) và 03 xã nông thôn mới kiểu mẫu, nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu là 07/97 xã (đạt tỷ lệ 7,2%); 07/11 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (đạt tỷ lệ 63,63%); huyện Tuy Phước đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

Tăng cường công tác kiểm tra quản lý đất đai, xử lý nghiêm việc khai thác và xuất khẩu khoáng sản trái phép; kiểm tra và có biện pháp xử lý công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất ở các khu cụm công nghiệp, làng nghề. Đẩy mạnh việc kiểm tra chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường. Tiếp tục chỉ đạo xử lý kiên quyết các trường hợp lấn chiếm đất đai, xây dựng trái phép. Đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất cho dân.

### **3. Về sản xuất công nghiệp, xây dựng**

Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh về phát triển Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2020 – 2025.

Chủ động nắm bắt tình hình sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; kịp thời hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để doanh nghiệp bảo đảm an toàn hoạt động sản xuất, kinh doanh và phòng, chống dịch bệnh. Tập trung hỗ trợ các nhà máy sản xuất đang hoạt động, cũng như các nhà máy mới đưa vào hoạt động sản xuất, phát huy công suất, tạo giá trị mới về sản xuất công nghiệp trong vào năm 2025. Hoàn thành toàn bộ dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu

công nghiệp - đô thị - dịch vụ Becamex VSIP Bình Định để đi vào hoạt động trong năm 2025. Tập trung đầu tư phát triển hạ tầng và nâng cao hiệu quả hoạt động các khu, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn tỉnh để tạo điều kiện về mặt bằng sạch thuận lợi trong thu hút đầu tư. Tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp, tu sửa hạ tầng kỹ thuật bên ngoài để kết nối đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp.

Rà soát, đôn đốc các chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp (CCN) tập trung đầu tư hoàn thiện hạ tầng và nâng cao hiệu quả hoạt động các CCN, tạo điều kiện mặt bằng thuận lợi trong thu hút đầu tư, nhất là các CCN đang đầu tư xây dựng dở dang. Hoàn thành việc di dời các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trong các Cụm công nghiệp: CCN Nhơn Bình, CCN Quang Trung (TP. Quy Nhơn) và CCN Gò Đá Trắng (TX. An Nhơn).

Chú trọng phát triển công nghiệp nông thôn. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh, trong đó chú trọng đến các nội dung: Nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ tác nghiệp các cấp, các ngành và các cơ sở công nghiệp nông thôn về hoạt động khuyến công. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình khuyến công quốc gia và Chương trình khuyến công địa phương giai đoạn 2021-2025. Khuyến khích các hộ gia đình, tư nhân, hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa đầu tư phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp đa dạng, đáp ứng nhu cầu tại chỗ và xuất khẩu, tạo cơ chế liên kết giữa các hộ sản xuất nhỏ và doanh nghiệp nhỏ, từng bước hình thành mạng lưới sản xuất lớn.

Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng hóa xâm phạm sở hữu trí tuệ, sở hữu công nghiệp; kiểm tra việc niêm yết giá và bán hàng theo giá niêm yết, nhất là các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu tại các chợ, trung tâm thương mại, cửa hàng tư nhân; thực hiện có hiệu quả các chương trình xúc tiến thương mại, đưa hàng Việt về nông thôn; xử lý kiên quyết những trường hợp kinh doanh hàng hóa không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, không có nguồn gốc xuất xứ, đầu cơ tăng giá để thu lợi bất chính.

Tăng cường công tác quản lý đô thị, trật tự và chất lượng xây dựng trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục rà soát, chuẩn hóa xây dựng các khu đô thị mới, khu tái định cư trên địa bàn tỉnh gắn với xây dựng hạ tầng đô thị thông minh, hiện đại, đô thị kiểu mẫu. Kiểm tra, rà soát, xử lý đối với chung cư, nhà ở cũ do nhà nước quản lý, đặc biệt là các nhà ở, công trình đã xuống cấp, hư hỏng, không đảm bảo an toàn sử dụng, đề xuất phương án cải tạo, sửa chữa, xử lý, sắp xếp theo quy định. Tập trung rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ các dự án nhà ở xã hội, tạo thuận lợi tối đa cho người dân được mua nhà ở xã hội và tiếp cận vốn vay. Phấn đấu trong năm 2025 đầu tư hoàn thành 530 căn hộ nhà ở xã hội.

#### **4. Về thương mại, dịch vụ, du lịch**

Triển khai các gói kích cầu dịch vụ, du lịch, mở rộng thị trường, đảm bảo các hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch phát triển ổn định. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm mở rộng phát triển thị trường cho các cơ sở, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; kết nối thị trường tìm đầu ra cho các mặt hàng nông sản của tỉnh thông qua các chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh, xúc tiến thương

mại quốc gia. Duy trì và phát huy hiệu quả sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh, thúc đẩy phát triển loại hình thương mại điện tử; Đồng thời đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại nội địa và khuyến khích tiêu dùng nội địa thông qua Cuộc vận động “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”.

Tổ chức các cuộc gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp để trao đổi về tình hình xuất khẩu, những khó khăn, vướng mắc và bàn biện pháp tháo gỡ để góp phần thúc đẩy xuất khẩu. Điều hành tốt việc cung ứng đủ nguồn nguyên liệu cho sản xuất, đảm bảo cho sản xuất phát triển ổn định, nhất là sản xuất chế biến hàng xuất khẩu; tiếp tục thông tin tuyên truyền, phổ biến Hiệp định FTA (Hiệp định CPTPP, EVFTA, UKVFTA...) cho các doanh nghiệp.

Triển khai thực hiện có hiệu quả phương án hỗ trợ tiêu thụ nông sản của tỉnh; xác định các loại nông sản cần hỗ trợ tiêu thụ, làm việc với các nhà phân phối, chế biến nông sản lớn của cả nước để hình thành các kênh tiêu thụ nông sản bền vững.

Duy trì tổ chức Lễ hội du lịch hè năm 2025 “Quy Nhơn - Thiên đường biển đảo” và tổ chức các sự kiện, lễ hội đặc sắc, hấp dẫn nhằm thu hút khách du lịch đến Bình Định. Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung của Đề án, Kế hoạch như: Đề án “Phát triển du lịch cộng đồng tại thôn Lý Lương, thôn Lý Hưng, xã Nhơn Lý và Khu vực Bãi Xếp, phường Ghềnh Ráng, Quy Nhơn”; Đề án “Đảm bảo môi trường trong hoạt động du lịch đến năm 2025, định hướng đến năm 2035”; “Đề án phát triển nguồn nhân lực du lịch đến năm 2025”; Đề án phát triển du lịch cộng đồng tại xã Nhơn Hải, thành phố Quy Nhơn, Làng rau Thuận Nghĩa, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh đến năm 2025

Nghiên cứu phát triển sản phẩm du lịch mới, có tiềm năng: Nghiên cứu, xây dựng Đề án phát triển kinh tế ban đêm, trọng tâm là các hoạt động vui chơi, giải trí về đêm tại thành phố Quy Nhơn. Tiếp tục phát triển sản phẩm du lịch biển đảo, văn hóa lịch sử; xây dựng sản phẩm du lịch tiềm năng, hấp dẫn gắn với thiên nhiên (Cồn Chim, Suối Tà Má - Làng Hà Ri,...), du lịch MICE, du lịch cộng đồng, du lịch gắn với các hoạt động thể thao. Xây dựng, phát triển các tour, tuyến du lịch kết hợp sản phẩm ẩm thực độc đáo, mang đậm bản sắc ẩm thực.

Tăng cường hợp tác phát triển du lịch với các địa phương trong và ngoài nước, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư mở rộng các loại hình và sản phẩm du lịch. Tập trung triển khai các nội dung ký kết với các Hãng hàng không và các doanh nghiệp du lịch đã ký kết. Đôn đốc các chủ đầu tư, đơn vị tư vấn, giám sát đẩy nhanh tiến độ xây dựng, sớm hoàn thành các khu du lịch nghỉ dưỡng, khách sạn cao cấp trên địa bàn thành phố Quy Nhơn và Khu kinh tế Nhơn Hội đi vào hoạt động. Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động các ngành dịch vụ bưu chính - viễn thông, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, vận tải... để phục vụ tốt nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

## **5. Về tài chính, thu ngân sách**

Tiếp tục xây dựng kế hoạch, theo dõi, đôn đốc thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước theo từng tháng, quý; kịp thời điều chỉnh kịch bản thu chi NSNN cho phù

hợp với tình hình thực tế. Tăng cường chỉ đạo điều hành dự toán ngân sách năm 2025 bằng các biện pháp khai thác tốt các nguồn thu, kích thích tạo nguồn thu mới; đẩy mạnh kiểm soát, chống thất thu thuế; tăng thu ngân sách, nhất là thu nội địa để đảm bảo nhu cầu chi theo kế hoạch; xử lý kiên quyết các trường hợp tồn đọng thuế, nợ thuế. Thực hành tiết kiệm chi ngân sách; chống lãng phí trong sử dụng kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản, chi hành chính và các lĩnh vực khác. Khuyến khích đẩy mạnh phát triển các hoạt động dịch vụ công cho các đơn vị sự nghiệp có thu.

Tập trung rà soát, đề xuất tháo gỡ các vướng mắc về các vấn đề liên quan đến giá đất cụ thể để tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo các quy định mới của Trung ương.

Thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp thụ hưởng tối đa các chính sách ưu đãi, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn do Quốc hội, Chính phủ ban hành; qua đó góp phần thúc đẩy doanh nghiệp phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo nguồn thu bền vững từ phát sinh kinh tế của tỉnh.

Tích cực nắm bắt tình hình, làm việc với các doanh nghiệp để giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp liên quan đến vấn đề vốn, lãi suất ngân hàng... phục vụ sản xuất. Tăng cường thực hiện các giải pháp mở rộng tín dụng có hiệu quả, chú trọng tập trung vốn vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh; có giải pháp xử lý nợ xấu và hạn chế nợ xấu phát sinh nhằm duy trì tỷ lệ nợ xấu ở mức an toàn.

**6. Trên lĩnh vực thu hút đầu tư và đầu tư phát triển:** Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động thu hút đầu tư trong và ngoài nước. Tích cực kêu gọi, thu hút các dự án đầu tư có quy mô lớn, sử dụng nhiều lao động và quy trình sản xuất sản phẩm hiện đại vào Khu kinh tế Nhơn Hội và các khu, cụm công nghiệp đã quy hoạch để góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Huy động mọi nguồn vốn nhằm đáp ứng yêu cầu chi đầu tư; đồng thời tranh thủ sự giúp đỡ của các bộ, ngành Trung ương và Chính phủ nhằm tăng nguồn cho đầu tư các công trình trọng điểm trên địa bàn.

Tập trung đẩy mạnh thực hiện giải ngân vốn đầu tư công; theo dõi, đôn đốc tiến độ chuẩn bị đầu tư, đấu thầu, giải phóng mặt bằng và tiến độ thi công xây dựng hoàn thành một số công trình, dự án trọng điểm của tỉnh về giao thông, thủy lợi, y tế, văn hóa... Triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý giai đoạn 2026 – 2030.

Các cấp, các ngành, các chủ đầu tư phải tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát tiến độ và chất lượng các dự án xây dựng đã phân cấp và giao nhiệm vụ quản lý. Tập trung tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong các khâu thẩm định, phê duyệt dự án; giao đất và bồi thường GPMB để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án. Kiên quyết thu hồi đất, thu hồi giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án mà chủ đầu tư không đủ năng lực tài chính, triển khai không đúng tiến độ đã cam kết hoặc vi phạm pháp luật.

**7. Tiếp tục tập trung thực hiện chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trong đó trọng tâm là đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước đối với giáo dục mầm non, giải quyết tình trạng thiếu giáo viên, tăng cường các điều**

kiện để nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non; tích cực chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chương trình giáo dục mầm non; Chương trình GDPT 2018. Đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục phổ thông, tiếp tục đổi mới công tác quản trị, tăng quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục phổ thông; nâng cao năng lực quản lý nhà nước, phát huy hiệu quả hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên.

**8.** Bảo đảm cung ứng đủ và kịp thời thuốc, hóa chất, vật tư y tế,... phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh, phòng chống dịch và y tế dự phòng, dân số. Thực hiện tốt đầu thầu thuốc tập trung và không tập trung cấp tỉnh; đảm bảo mua sắm đủ, kịp thời các loại thuốc, thiết bị, hóa chất, vật tư y tế có chất lượng với chi phí hợp lý.

Tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu quả công tác y tế dự phòng; chủ động phòng, chống các loại dịch bệnh; đảm bảo an toàn trong tiêm chủng, vệ sinh an toàn thực phẩm. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, giảm quá tải trong khám, chữa bệnh tại các bệnh viện tuyến tỉnh. Tăng cường công tác quản lý nhà nước và tạo điều kiện thúc đẩy y tế tư nhân phát triển theo quy định của pháp luật. Tăng cường phối hợp y tế công - tư trong cung ứng dịch vụ y tế. Quan tâm chú trọng thực hiện đầu tư, nâng cấp các cơ sở khám chữa bệnh gắn với thu hút, đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với y tế cơ sở. Thực hiện tốt việc lập và quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử công dân.

**9.** Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa và dịch vụ văn hóa. Đẩy mạnh phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đi vào chiều sâu; phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng, thể thao thành tích cao. Tăng cường công tác quản lý báo chí và các hoạt động xuất bản trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

**10. Về công tác ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số:** Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ thuộc dự án Đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng của mô hình chính quyền điện tử tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 – 2025; các nhiệm vụ chuyển đổi số, trong đó hướng dẫn, hỗ trợ thí điểm mô hình chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn tỉnh; việc xây dựng Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh và đầu tư Hệ thống Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông. Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng kiến thức Chuyển đổi số; trong đó tổ chức các chuyên đề tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho các cấp lãnh đạo từ cấp tỉnh đến cấp xã; tổ chức lớp bồi dưỡng nâng cao về an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách CNTT trong các cơ quan nhà nước.

**11.** Tiếp tục thực hiện tốt công tác bảo đảm an sinh xã hội. Chú trọng đẩy mạnh đào tạo nghề, giải quyết việc làm; các chương trình, đề án xóa đói, giảm nghèo. Chỉ đạo thực hiện tốt chính sách đối với người có công với nước, chính sách đối với hộ nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số; kịp thời giúp đỡ, cứu trợ các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và cứu tế xã hội, bảo vệ chăm sóc trẻ em. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chủ trương của Chính phủ về xây dựng, sửa chữa nhà ở cho gia đình chính sách, người có công; xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, sinh viên, công nhân

các khu công nghiệp và người có thu nhập thấp.

**12.** Tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính quyền các cấp; tăng cường phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong công tác giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; thực hiện đồng bộ, nhiều giải pháp để nâng cao kết quả các Chỉ số PAPI, PCI, PAR Index và SIPAS của tỉnh. Chỉ đạo kiên quyết, có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tập trung giải quyết kịp thời, đúng chính sách, pháp luật các vụ khiếu nại, tố cáo của công dân, không để xảy ra khiếu kiện đông người, vượt cấp, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến và giáo dục pháp luật. Thường xuyên kiểm tra đôn đốc việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại các cơ quan, đơn vị. Tiếp tục thực hiện kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ theo Đề án 06 của Chính phủ.

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài chính;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- LĐ, CV VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, K3.

*[Handwritten signature]*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Thanh**



Phụ lục  
**ƯỚC THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2024 VÀ DỰ KIẾN NĂM 2025 TỈNH BÌNH ĐỊNH**  
(đính kèm văn bản số /BC-UBND ngày /7/2024 của UBND tỉnh Bình Định)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2023	Năm 2024				Kế hoạch năm 2025			Ước thực hiện 5 năm giai đoạn 2021 - 2025		
				Mục tiêu	Thực hiện đến 30/6/2024	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện cả năm so với thực hiện năm 2023 (%)	Mục tiêu	So với mục tiêu 2024 (%)	So với ước thực hiện 2024 (%)	Mục tiêu	Ước thực hiện 5 năm	So với giai đoạn 2016 - 2020 (%)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
<b>1</b>	<b>Tốc độ tăng GRDP</b>	%	<b>7,61</b>	<b>7,5 - 8,0</b>	<b>7,60</b>	<b>7,72</b>	<b>0,11</b>	<b>7,18 - 9,53</b>	<b>2,03</b>	<b>1,93</b>	<b>7,0 - 7,5</b>	<b>7,0 - 7,5</b>	<b>+0,8 - +1,3</b>
	- Nông, lâm, thủy sản		3,17	3,2 - 3,6	3,58	3,28	0,11	3,20 - 5,00	1,8	1,72	3,2 - 3,6	3,21 - 3,57	-0,8 - -0,4
	- Công nghiệp và xây dựng	%	10,81	10,3 - 10,9	10,33	11,0	0,19	9,70 - 12,80	2,5	1,8	9,5 - 10,2	9,67 - 10,28	+0,7 - +1,3
	+ Công nghiệp	%	6,82	9,2 - 9,7	11,60	12,58	5,76	10,00 - 13,10	3,9	0,52		9,91 - 10,52	+0,7 - +1,3
	+ Xây dựng	%	18,76	12,2 - 13,0	7,52	8,17	-10,59	9,14 - 12,24	0,04	4,07		9,23 - 9,84	+0,6 - +1,2
	- Dịch vụ	%	8,33	7,9 - 8,4	8,16	8,03	-0,30	7,50 - 9,70	1,8	1,67	7,1 - 7,5	7,59 - 8,03	+1,8 - +2,2
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	5,77	9,0 - 9,5	8,43	7,47	1,70	7,80 - 9,80	0,8	2,3	10 - 10,5	6,43 - 6,82	-0,9 - -0,7
<b>2</b>	<b>Quy mô GRDP theo giá hiện hành</b>	Nghìn tỷ đồng	117,7	126,8	60,0	130,5 - 131,2	111,47%	144,6 - 147,5	116,32%	113,03%	594,4 - 598	594,4 - 598	+58,5 - +59,4
<b>3</b>	<b>GRDP bình quân đầu người</b>	Triệu đồng/người	78,1	85,3 - 85,7		86,6	110,88%	95,8	112,31%	110,62%	Trên 3.900 USD	Đạt	51,4
<b>4</b>	<b>Cơ cấu kinh tế</b>												
	- Nông, lâm, thủy sản	%	26,4	26,6	26,2	25,50	-0,90	25,47	-1,13	-0,03	23,4	26,43	-2,57
	- Công nghiệp và xây dựng	%	30,4	29,6	29,6	31,16	0,76	31,21	1,61	0,05	31,8	30,63	3,33
	+ Công nghiệp	%	20,7		22,2	21,36	0,66					21,15	2,05
	+ Xây dựng	%	9,7		7,4	9,80	0,10					9,48	1,28
	- Dịch vụ	%	38,9	39,3	39,9	38,94	0,04	38,93	-0,37	-0,01	39,6	38,52	-0,88
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	4,3	4,5	4,3	4,40	0,10	4,39	-0,11	0,00	5,2	4,42	0,12
<b>5</b>	<b>Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn</b>	Nghìn tỷ đồng	51,68	57,1	18,97	57,1	110,49%	62,81	5,71	110,00%	229,9	259	166,56%
<b>6</b>	<b>Tổng kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn</b>	Triệu USD	1.600	1.650	887	1.650	103,13%	1.700	103,03%	103,03%	6.330	7.918	184,38%
<b>7</b>	<b>Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)</b>	%	3,31	7,0 - 7,7	9,65	9,0	Tăng 4,5 - 5,5%	8,5 - 9,5	Tăng 1,5 - 1,8%	Tăng 0,5%	8,0	7,09	-0,91
<b>8</b>	<b>Thu ngân sách địa phương</b>												
-	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	12.694	11.879	6.378	12.720	100,21%	14.495	122,02%	113,96%	58.989,1	70.128,2	142,10%
+	Trong đó thu nội địa	Tỷ đồng	12.131	11.450	5.918	12.145	100,11%	14.050	122,71%	115,69%	55.419,9	66.348,2	143,60%
	Trong đó:												
	Thu từ tiền sử dụng đất	Tỷ đồng	4.954	5.100	2.300	5.100	102,95%	4.500	88,24%	88,24%	20.950,0	27.076,5	143,60%
	Thu từ xổ số kiến thiết	Tỷ đồng	142	140	91	140	98,33%	174	124,29%	124,29%	674,0	741,6	140,00%
-	Thu ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp	Tỷ đồng	11.711	11.054	5.693	11.687	99,80%	13.329	120,58%	114,05%	52.341,0	63.488,3	144,90%
	Trong đó:												
+	Thu ngân sách địa phương hưởng 100%	Tỷ đồng	7.149	6.282	3.064	6.603	92,36%	6.628	105,51%	100,39%	27.167,2	38.116,6	137,30%
+	Thu ngân sách địa phương hưởng từ các khoản theo phân chia	Tỷ đồng	4.562	4.771	2.628	5.084	111,46%	6.701	140,44%	131,79%	25.173,7	25.371,8	158,10%
<b>9</b>	<b>Chi ngân sách địa phương</b>												
-	Tổng chi cân đối ngân sách địa phương	Tỷ đồng	20.519	15.681	8.997	19.552	95,28%	16.482	105,11%	84,30%	80.195,3	78.127,4	111,10%
	Trong đó:												
+	Chi đầu tư	Tỷ đồng	10.293	6.089	3.252	7.642	74,24%	5.385	88,44%	70,46%	25.669,8	44.966,0	146,10%
+	Chi thường xuyên (bao gồm chi cải cách tiền lương, tinh giản biên chế)	Tỷ đồng	10.212	9.267	4.448	11.381	111,44%	10.754	116,05%	94,49%	44.133,8	50.998,7	129,10%
<b>10</b>	<b>Bội thu/Bội chi ngân sách địa phương</b>	Tỷ đồng	121	279	103	279	230,74%	369	132,25%	132,25%	1.434,3	885,8	263,50%

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2023	Năm 2024				Kế hoạch năm 2025			Ước thực hiện 5 năm giai đoạn 2021 - 2025		
				Mục tiêu	Thực hiện đến 30/6/2024	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện cả năm so với thực hiện năm 2023 (%)	Mục tiêu	So với mục tiêu 2024 (%)	So với ước thực hiện 2024 (%)	Mục tiêu	Ước thực hiện 5 năm	So với giai đoạn 2016 - 2020 (%)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
11	Thứ hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)		Vị trí 25 cả nước	Cao hơn năm 2023	-	-	-	Cao hơn năm 2024	-	-	Đến năm 2025: 20 địa phương dẫn đầu cả nước; điểm chỉ số năm sau cao hơn năm trước		
12	Thứ hạng chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI)		Vị trí 19 cả nước	Cao hơn năm 2023	-	-	-	Cao hơn năm 2024	-	-	Đến năm 2025: 20 địa phương dẫn đầu cả nước; điểm chỉ số năm sau cao hơn năm trước		
13	Số doanh nghiệp đang hoạt động và kê khai thuế đến cuối kỳ báo cáo	Nghìn doanh nghiệp	10,1	11,5	11,2	11,5	113,86%	12	104,35%	104,35%	52,5	51,2	174,10%
14	Về đầu tư trực tiếp nước ngoài												
-	Số dự án	Dự án	6	9	0	9	100,00%	10	111,11%	111,11%	40	40	125,00%
-	Vốn đầu tư thực hiện	Triệu USD	82	85	39,5	85	100,00%	93,5	110,00%	110,00%	394	394	120,57%
-	Vốn đăng ký	Triệu USD	46,2	400	0	400	100,00%	500	125,00%	125,00%	2.064	2.064	581,41%
15	Dân số	Nghìn người	1.506,3	1.493,6		1.507,7	100,09%	1.495,0	100,09%	99,16%	1507,7	1.507,7	100,00%
16	Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên	Nghìn người	848,1	840		852,3	100,50%	856,7	101,99%	100,52%		847,2	
17	Tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc so với tổng dân số	%	53,3	56,7		55,5	104,13%	56,7	100,00%	102,16%			
18	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	62,17	64,00	62,76	64,00	102,94%	66,00	103,13%	103,13%	66,00	66,20	118,20%
19	Tạo việc làm mới	Người	32.029	32.500	21.714	32.500	101,47%	32.500	100,00%	100,00%	150.000	151.000	106,68%
20	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	4	3		3	75,00%	3	100,00%	100,00%	10	21	
21	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	80,5	83,2		83,2	103,30%	85,8	103,19%	103,19%		85,8	+14%
22	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Xã	6	12		12	200,00%	6	50,00%	50,00%	23	42	Giai đoạn 2016-2020 chưa có xã NTM nâng cao
23	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	%	25,3	38,3		38,3	151,53%	43,3	113,06%	113,06%		43,3	-
24	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	Xã	1	3		3	300,00%	3	100,00%	100,00%		7	Giai đoạn 2016-2020 chưa có xã NTM kiểu mẫu

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2023	Năm 2024				Kế hoạch năm 2025			Ước thực hiện 5 năm giai đoạn 2021 - 2025		
				Mục tiêu	Thực hiện đến 30/6/2024	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện cả năm so với thực hiện năm 2023 (%)	Mục tiêu	So với mục tiêu 2024 (%)	So với ước thực hiện 2024 (%)	Mục tiêu	Ước thực hiện 5 năm	So với giai đoạn 2016 - 2020 (%)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
25	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	%	1,1	4,3		4,3	387,23%	7,2	169,59%	169,59%		7,2	-
26	Số huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới	Huyện	-	-		-		-			2	2	140,00%
27	Tỷ lệ số huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới	%	45,45	63,64	-	63,64	140,00%	0	-	-	45,45	63,64	140,00%
28	Tỷ lệ che phủ rừng	%	57,32	57,7	-	57,7	100,66%	58	100,52%	100,52%	58	58	111,54%
29	Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	100	100	100	100	100,00%	100	100,00%	100,00%	100	100	100,00%
	<i>Trong đó: Tỷ lệ sử dụng nước sạch</i>	%	<i>34,7</i>	<i>36,0</i>	<i>35,2</i>	<i>36,0</i>	<i>103,75%</i>	<i>40,0</i>	<i>111,11%</i>	<i>111,11%</i>	<i>40,0</i>	<i>40,0</i>	<i>154,40%</i>
30	Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch	%	86,01	88 - 90	86,9	88	102,31%	90 - 92	102,22%	104,55%	>90	90 - 92	120,8 - 123,5
31	Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom	%	86,04	90-95	89,51	90,8	105,53%	95	100,00%	104,63%	95	95	123,38%
31	Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom	%	57,13	70-75	65,73	70,3	123,05%	80	106,67%	113,80%	80	80	-
32	Hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều												
-	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều	%	3,13	1,13		1,13	36,10%	0,69	61,06%	61,06%	0,69%	0,69%	54,09%
-	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều	Điểm %	1,37	2		2	145,99%	0,44	22,00%	22,00%	1,5 - 2%/năm	1,21%	81,00%
33	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	96,07	96,1	95,7	96,1	100,03%	96,15	100,05%	100,05%	96,15	96,2	100,42%
34	Tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội	%	18,23	19,3	18,5	19,35	106,14%	20,5	106,22%	105,94%	20,5	20,5	100,00%
35	Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ	%	100	100	100	100	100,00%	100	100,00%	100,00%	100	100	100,00%
36	Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế	%	100	90,6	-	90,6	90,60%	100	110,38%	110,38%	100	100	100,00%
37	Số giường bệnh trên 1 vạn dân	Giường	36,0	38,0	40,0	40,0	111,11%	41,0	107,89%	102,50%	41,0	41,5	122,06%
38	Tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi	%	7,19	7,0	-	6,9	95,97%	6,6	94,29%	95,65%	6,6	6,5	78,69%
39	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	Tỷ đồng	103.140	114.700	58.333,4	114.700	111,21%	128.500	112,03%	112,03%	492.500	520.895	159,90%
40	Tổng lượng khách du lịch	Lượt	5.070.000	5.500.000	5.685.100	8.100.000	159,76%	8.300.000	150,91%	102,47%	23.000.000	27.000.000	149 - 150%
41	Doanh thu du lịch thuần túy	Tỷ đồng	16.405	18.500	15.001	24.700	150,56%	25.220	136,32%	102,11%	36.076	81.170 - 81.780	507 - 511%
42	Thu hút dự án mới	Dự án	86	100	28	80	93,02%	100	100,00%	125,00%	440	448	97,60%
43	Số doanh nghiệp thành lập mới	Doanh nghiệp	1.086	1.000	621	1.050	96,69%	1.000	100,00%	95,24%	4.900	5.400	116,70%
44	Số vốn đăng ký của doanh nghiệp thành lập mới	Tỷ đồng	8.807	10.000	6.009	10.000	113,54%	10.000	100,00%	100,00%	44.500	52.000	143,00%
45	Số lượng căn hộ nhà ở xã hội hoàn thành	Căn hộ	771	1.487	622	1.487	192,87%	530	35,64%	35,64%	2.788	2.788	111,43%
46	Phòng chống lấn chiếm đất đai												
-	Số vụ vi phạm được giải quyết trong năm	Số vụ	4.925	9.500	5.585	9.500	192,89%	2.500	26,32%	26,32%			
47	Giải phóng mặt bằng												
-	Số lượng công trình, dự án hoàn thành GPMB so với tổng số dự án trên địa bàn	%		50%	23,95%	50,51%		100%	+50%	+50%			